

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục chữ viết tắt	3
Danh sách Hội đồng tự đánh giá	5
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1,2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	23
Tiêu chí 1.4	29
Tiêu chí 1.5	33
Tiêu chí 1.6	35
Tiêu chí 1.7	37
Tiêu chí 1.8	39
Tiêu chí 1.9	41
Tiêu chí 1.10	43
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	45
Tiêu chuẩn 2	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 2.1	47
Tiêu chí 2.2	49
Tiêu chí 2.3	53
Tiêu chí 2.4	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	60
Tiêu chuẩn 3	61

Mở đầu	61
Tiêu chí 3.1	61
Tiêu chí 3.2	65
Tiêu chí 3.3	69
Tiêu chí 3.4	72
Tiêu chí 3.5	76
Tiêu chí 3.6	79
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	82
Tiêu chuẩn 4	83
Mở đầu	83
Tiêu chí 4.1	83
Tiêu chí 4.2	87
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	91
Tiêu chuẩn 5	92
Mở đầu	92
Tiêu chí 5.1	92
Tiêu chí 5.2	96
Tiêu chí 5.3	101
Tiêu chí 5.4	103
Tiêu chí 5.5	106
Tiêu chí 5.6	110
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	115
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	116
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục	116
2. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	117
3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến	118

thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.	
4. Thọi viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thọi viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thông và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường	119
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phoịng hoịng, chiến loịc phát triển nhà trường	119
6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận	120
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	122

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CỤM TỪ VIẾT TẮT	VIẾT TẮT
Ban giám hiệu, cán bộ quản lí	BGH, CBQL
Bồi dưỡng thường xuyên	BCTX
Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
Cha mẹ học sinh	CMHS
Công nhân viên chức	CNVC
Cơ sở vật chất	CSVC
Công nghệ thông tin	CNTT
Đồng chí	đ/c
Giai điệu tuổi hồng	GDTH
Giáo dục phổ thông	GDPT
Giáo dục và Đào tạo	GD & ĐT (GD-ĐT)
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Giáo viên bộ môn	GVBM
Học sinh	HS
Hội đồng nhân dân	HĐND
Kế hoạch	KH

Kiểm định chất lượng giáo dục	KĐCLGD
Khoa học tự nhiên	KHTN
Khoa học xã hội	KHXH
Khuyến khích	KK
Nghiên cứu khoa học	NCKH
Sách giáo khoa	SGK
Sáng kiến kinh nghiệm	SKKN
Thanh niên cộng sản	TNCS
Thể dục thể thao	TDTT
Thi đua khen thưởng	TĐKT
Trung học cơ sở	THCS
Trung học phổ thông	THPT
Tổ phó chuyên môn	TPCM
Tổ trưởng chuyên môn	TTCM
Tổ trưởng văn phòng	TTVP
Ủy ban nhân dân	UBND

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Hà Văn An	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Phạm Thị Hằng	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch
3	Nguyễn Văn Điệp	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch
4	Trần Văn Tuấn	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch HĐ
5	Trịnh Văn Hoan	TTCM. TKHĐ	Thư kí HĐ
6	Bùi Thị Hồng Nhung	TTCM	Ủy viên HĐ
7	Ngô Bạch Đằng	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên HĐ
8	Lê Văn Huỳnh	Bí thư Đoàn trường	Ủy viên HĐ
9	Lê Văn Ước	TPCM	Ủy viên HĐ
10	Đặng Hợp Thanh	TPCM	Ủy viên HĐ
11	Trần Thị Hạnh	PBT Đoàn trường	Ủy viên HĐ
12	Nguyễn Thị Thủy	TTCM	Ủy viên HĐ
13	Vũ Minh Phương	TTCM	Ủy viên HĐ
14	Mai Đức Việt	Trưởng ban ĐDCMHS	Ủy viên HĐ
15	Vũ Thị Hằng	TTVP	Ủy viên HĐ
16	Trần Thị Hảo	Nhân viên	Ủy viên HĐ
17	Phạm Thị Hằng	Nhân viên	Ủy viên HĐ
18	Phạm Thị Mai	Kế toán	Ủy viên HĐ
19	Nguyễn Thị Trang	Nhân viên	Ủy viên HĐ
20	Nguyễn Thị Thúy Nga	Giáo viên	Ủy viên HĐ
21	Trần Thị Bích Lợt	Giáo viên	Ủy viên HĐ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	0
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	0
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	---
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	0

<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	---
Tiêu chí 5.4		x	x	---
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2

2. Kết luận: Trượt đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT A Nghĩa Hưng

Tên trước đây: Cấp III A Nghĩa Hưng

Cơ quan chủ quản: Sở GDĐT Nam Định

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Nam Định	Họ và tên Hiệu trưởng	Hà Văn An
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Nghĩa Hưng	Điện thoại	02282206888
Xã/ phường/ thị trấn	Liễn Đề	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	2009, 2016	Website	http://thpt-anghiahung.namdinh.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1961	Số điểm trường	01
Công lập	Công lập	Loại hình khác	Không
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học:

Số lớp học	Năm học 2019-2022	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 10	12	12	12	12	12
Khối lớp 11	12	12	12	12	12
Khối lớp 12	12	12	12	12	12
Cộng	36	36	36	36	36

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	45	45	45	44	44	
1	Phòng học	36	36	36	36	36	
a	Phòng kiên cố	36	36	36	36	36	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	5	5	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0		0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	15	15	15	15	15	
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15	

2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	2	2	2	2	2	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	2	2	2	2	
	Cộng	62	62	62	61	61	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		Kinh	0	1	01	
Phó hiệu trưởng	3	1	Kinh	0	3	01	
Giáo viên	77	54	Kinh	0	77	06	
Nhân viên	9	7	Kinh	0	10		
Cộng	90	62		0	90	08	

b) Số liệu của 3 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	77	77	77	77	77
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,139	2,139	2,139	2,139	2,139

3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0.057	0,055	0.053	0,052	0.050
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	06	06	06	06	04
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	05	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1360	1412	1440	1488	1546	
	- Nữ	786	832	851	858	921	
	- Dân tộc thiểu số					1	
	- Khối lớp 10	473	453	491	535	482	
	- Khối lớp 11	468	494	456	497	566	
	- Khối lớp 12	419	465	493	452	498	
2	Tổng số tuyển mới	456	444	480	504	481	
3	Học 2 buổi/ngày		0	0	0		

4	Bán trú		0	0	0		
5	Nội trú		0	0	0		
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37,78	39,22	38,91	41,33	42,94	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,56%	99,78%	99,72%	99,87%	99,80%	
	- Nữ	99,75%	100%	99,89%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số	100%	100%	100%	100%	100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	Không thi	22	33	32		
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0		
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	10	9	6	01	1	Thương, bệnh binh
	- Nữ	6	5	4	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0		
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	157	99	73	68	44	Mồ côi, nghèo, cận nghèo

...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	06	05	04	Khuyết tật
-----	---------------------------	---	---	----	----	----	------------

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh xếp loại Giỏi	50,29%	49,1%	53,61%	66,3%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập Tốt				35,75%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại Khá	41,91%	44,2%	39,38%	30,4%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập Khá				48,60%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại Trung bình	6,99%	6,73%	6,60%	3,06%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập Đạt				15,08%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại Yếu, Kém	0,07%	0	0,42%	0,32%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học Chưa đạt				0,57%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt	97,87%	98%	98,40%	98,2%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Tốt				96,46%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá	1,76%	1,63%	1,6%	0,95%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Khá				3,54%	

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình	0,37%	0,07%	0	0,11%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Đạt				0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu	0	0,35%	0	0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt				0	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học			0		
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học			0		
Các số liệu khác (nếu có)			0		

5. Các số liệu khác (nếu có)

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT A Nghĩa Hưng (tiền thân là trường Cấp III Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định). Trường đóng trên địa bàn thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Nh ng năm gần đây, được sự giúp đỡ của các cấp: UBND tỉnh Nam Định, Sở GD&ĐT Nam Định, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Nghĩa Hưng, Đảng uỷ, chính quyền địa phương các xã và sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh, cùng với ý chí quyết tâm cao, thầy trò nhà trường đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được gi v ng và mở rộng; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn thực hiện đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước,

từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; cơ bản đầy đủ phòng học, các phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn, phòng chức năng. Tuy nhiên theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhà trường còn thiếu một số phòng học bộ môn (phòng học bộ môn Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ và Khoa học xã hội). Khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường đạt chuẩn trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Trong hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, trường THPT A Nghĩa Hưng đã đạt được những thành tựu đáng tự hào:

1. Huân chương lao động hạng Ba (năm 1991);
2. Huân chương lao động hạng Nhì (năm 1996);
3. Huân chương lao động hạng Nhất (năm 2003);
4. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ (năm 2002, năm 2011, năm 2021);
5. Bằng khen “Tập thể lao động xuất sắc” (năm 2016) của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định;
6. Huân chương độc lập hạng Ba (năm 2014);
7. Giấy khen “Đơn vị điển hình trong ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2010-2015” (năm 2015) của Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo Nam Định;
8. Cờ thi đua xuất sắc (năm 2019);
9. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (năm 2009, năm 2016);
10. Kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 (năm 2011);
11. Đảng bộ nhiều năm liền được tặng Giấy khen “Đạt tiêu chuẩn Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc”;
12. Công đoàn nhà trường được nhận Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
13. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiều năm liền được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn;

...

2. Mục đích Tự đánh giá

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học;

Căn cứ vào thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay của nhà trường đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội.

Trường THPT A Nghĩa Hưng đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục; tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục bền vững, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về phòng QLCLGD của Sở GD&ĐT. Đồng thời trường cũng thấy rõ ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó có giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng của các hoạt động giáo dục trong nhà trường những năm gần đây.

Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Cụ thể như sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 21 thành viên với đầy đủ các thành phần: Đảng ủy, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm ở trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nhà trường được giữ vững, công tác quản lý nhà trường được đổi mới, nâng cao và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chính xác hơn.

Trường đã được UBND tỉnh Nam Định và Sở GD&ĐT công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia bậc THPT năm 2009 và 2016, đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3 năm 2011.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS, đảm bảo trung thực, chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) *Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thể hiện rõ mục*

tiêu phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể là phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Tổ chức xây dựng Kế hoạch chiến lược có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS và cộng đồng.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường. **[H1-1.1-01]**.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà trường đã ban hành “Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trường THPT A Nghĩa Hưng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Kế hoạch số 73/KH-THPTANH ngày 25/5/2021. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định rõ bằng văn bản, được bàn bạc dân chủ trong Hội đồng sư phạm, cụ thể hoá trong kế hoạch của từng năm học. Chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025 đã được thông qua và được Hội đồng trường phê duyệt.

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên Website:

<http://thpt-anghiahung.namdinh.edu.vn> **[H1-1.1- 01]**

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được thể hiện thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng trường ban hành tại Quyết định số 02/QĐ-HĐT-THPTANH ngày 25/8/2021, Quy chế thực hiện dân chủ năm học 2023-2024 ban hành theo Quyết định số 139/QĐ-THPTANH ngày 27/9/2023. **[H1-1.1-01]**

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường tổ chức Họp Hội đồng trường 03 lần, tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động vào đầu năm học, tổ chức hội nghị toàn cơ quan dịp kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học để rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. **[H1-1.1-01]**.

Nhà trường đã rà soát việc thực hiện chiến lược và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho các năm tiếp theo. Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển được thể hiện thông qua phương hướng nhiệm vụ năm học nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, thế mạnh của nhà trường đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường, xác định rõ ràng tầm nhìn và sứ mệnh lịch sử của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được lấy ý kiến trong CB, GV, NV, CMHS, được phổ biến rộng rãi và nhận được sự ủng hộ của CB, GV, NV, HS, CMHS, cán bộ nhân dân địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc quan tâm đến nhà trường.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp ý kiến và có sự đồng thuận nhất trí của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS, HS nhà trường.

Hàng năm, việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược nhanh gọn, phù hợp và đáp ứng đúng với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên bản tin, đài phát thanh đến CMHS, cựu giáo viên, học sinh...	CMHS và đội ngũ GV CN	Các cuộc họp CMHS Phương tiện thông tin đại chúng	Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	
2	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển hiệu quả	CBQL, các tổ chức đoàn thể, CMHS.	Các cuộc họp Liên tịch, cốt cán	Sau mỗi học kỳ hoặc mỗi năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác****Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

- a) Hội đồng trường được thành lập theo quy định:

Hội đồng trường THPT A Nghĩa Hưng nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 13 thành viên được thành lập theo Quyết định số 528/QĐ-SGDĐT ngày 15/4/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trong đó có đầy đủ thành phần Bí thư cấp ủy; Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS và đại diện HS.

Nhà trường có sự thay đổi nhân sự từ tháng 10 năm 2023 do đại diện CMHS và đại diện HS thay đổi nên Sở GD&ĐT Nam Định ban hành Quyết định số 1255/QĐ-SGDĐT ngày 09/10/2023 về việc kiện toàn Hội đồng trường THPT A Nghĩa Hưng.

Nhà trường có sự thay đổi nhân sự từ tháng 12 năm 2023 do điều động công tác nên Sở GD&ĐT Nam Định ban hành Quyết định số 1902/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2023 về kiện toàn Hội đồng trường THPT A Nghĩa Hưng.

[H1-1.2-01]

Các hội đồng khác:

Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập các hội đồng: Hội đồng Thi đua khen thưởng (số 152/QĐ-THPTANH ngày 02 tháng 10 năm 2023), Hội đồng khoa học (Chăm SKKN; chấm thi GVG...). Hội đồng tuyển sinh và các ban, tổ: Tổ Tư vấn tâm lý (142/QĐ-THPTANH ngày 26 tháng 9 năm 2023), ban Truyền thông trong năm học 2023-2024 được thành lập tại Quyết định số 86/QĐ-THPTANH ngày 15/9/2023...

Ngoài ra nhà trường đã thành lập các Hội đồng Kỷ luật (khi có vụ việc phát sinh). Tất cả các Ban, Hội đồng này đều có Quy chế, phân công nhiệm vụ thực hiện, và hoạt động hiệu quả góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy chất lượng giáo dục trong nhà trường **[H1-1.2-01]**

- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hội đồng trường có Quy chế hoạt động, có Kế hoạch hoạt động được xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng được yêu cầu chung qua các điều kiện liên quan tại Kế hoạch số 202/KH-HĐT-THPTANH ngày 30/7/2021 về hoạt động của Hội đồng trường THPT A Nghĩa Hưng nhiệm kỳ 2021-2025.

Mỗi năm học, Hội đồng trường tiến hành họp 03 lần vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học. Thông qua các kỳ họp, Hội đồng trường đã rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ, qua đó có nh ng định hướng chỉ đạo để nhà trường đạt mục tiêu đề ra.

Phân nhiệm vụ báo cáo được lồng ghép với các nội dung báo cáo cuối kỳ và cuối năm học theo quy định. Hội đồng trường đã quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế/sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. **[H1-1.2-01]**

Đối với các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. **[H1-1.2-02]**

c) Các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá

Từng hội đồng được quy định rõ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học, định kỳ Hội đồng trường được họp 3 lần/năm, cuối năm có tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất nh ng giải pháp cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong năm học tiếp theo **[H1-1.2-01]**.

Mức 2:

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, các quy chế thường xuyên và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học; chất lượng giáo dục ngày một nâng lên. 100 % cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, môi trường sư phạm đoàn kết, thân thiện. Năm học gần đây, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đều đạt 100%, trong đó trên 90% học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng. Nhiều đồng chí cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"... **[H1-1.2-01]**.

Hội đồng TD - KT đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ nét. Đặc biệt, kết quả thi tốt nghiệp, thi học sinh giỏi cấp tỉnh được cải thiện rõ rệt. Năm học 2021-2022, kết quả thi Tốt nghiệp THPT xếp thứ 11 trong tỉnh; thi Học sinh giỏi xếp thứ 13 (giải Ba toàn đoàn). Năm học 2022-2023, thi Học sinh giỏi cấp tỉnh xếp thứ 10 trong tỉnh (giải Ba toàn đoàn); thi Tốt nghiệp xếp thứ 15 trong tỉnh.

Ban tư vấn tâm lý đã kịp thời tư vấn cho học sinh về cách phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, về giới tính, về sức khỏe,... đã góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được ước mơ của mình. Từ đó cha mẹ học sinh yên tâm, tin tưởng vào nhà trường.

Năm học 2020 -2021, Hội đồng trường đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho 05 đồng chí tham gia Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp tỉnh và cả 05 đồng chí đều được công nhận GV dạy giỏi cấp tỉnh. Đó là GV của các môn: Toán, Ng văn, Sinh học, Lịch sử, Hóa học. **[H5-5.1-01]**

Trong các năm học, Hội đồng trường đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên tham gia thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp cụm; sinh hoạt chuyên môn cấp cụm. Các giờ dạy, các báo cáo chuyên đề của giáo viên nhà trường đều được đánh giá cao, đạt giải cao: năm học 2021-2022, môn Giáo dục công dân; năm học 2022-2023, môn Vật lý.

Năm học 2023 – 2024, Hội đồng trường đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho 04 đồng chí tham gia Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường và cả 04 đồng chí đều được công nhận GV dạy giỏi. **[H2-2.2-04]**

Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm đã giúp đỡ, tư vấn, động viên khích lệ phong trào nên Hàng năm đều có sáng kiến kinh nghiệm được Sở GD&ĐT công nhận. **[H1-1.4 - 05].**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường được thành lập, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật.

Các hội đồng hoạt động hiệu quả, đảm bảo tính công bằng, khách quan và mang tính giáo dục cao tạo môi trường giáo dục lành mạnh, phong trào thi đua tích cực trong hội đồng giáo dục và HS.

Thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác đã giúp cho nhà trường thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ, đi đúng hướng, giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng khác.

3. Điểm yếu:

Các thành viên tham gia các hội đồng đều thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn vì vậy chưa dành được nhiều thời gian và tâm huyết cho hội đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (đồng)
Sắp xếp, bố trí thời gian họp hợp lý; thay đổi phương thức họp...	Chủ tịch các hội đồng		Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định:

Chi bộ trường THPT A Nghĩa Hưng được thành lập từ năm 1961, thuộc sự quản lý của Đảng bộ huyện Nghĩa Hưng. Tháng 11 năm 2023, Chi bộ được nâng cấp lên thành Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Nghĩa Hưng theo Quyết định số 522-QĐ/HU, ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Nghĩa Hưng. Năm học 2023-2024, Đảng bộ có 52 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ có 04 đồng chí, trong đó có 01 bí thư – đồng chí Hà Văn An, 01 Phó bí thư – đồng chí Nguyễn Văn Điệp. Đảng bộ có 7 chi bộ. **[H1-1.3- 01]**.

Công đoàn nhà trường gồm 90 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 07 người, Chủ tịch Công đoàn trường là đồng chí Ngô Bạch Đăng, Phó Chủ tịch Công đoàn trường là đồng chí Đặng Hợp Thanh được công nhận tại Quyết định số 705/QĐ-CDGD ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Công đoàn ngành GD&ĐT tỉnh Nam Định. **[H1-1.3- 02]**.

Tổ chức Đoàn: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường gồm 37 Chi đoàn (36 chi đoàn HS và 01 Chi đoàn giáo viên). Ban chấp hành Đoàn trường nhiệm kỳ 2023 -2024 gồm 15 người, được công nhận tại Quyết định số 156-QĐ/ĐTN ngày 15/10/2023 của Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Nghĩa Hưng, trong đó Bí thư Đoàn trường là đồng chí Lê Văn Huỳnh (Quyết định số 157/QĐ/ĐTN ngày 15/10/2023); Phó bí thư là đồng chí Trần Thị Hạnh và đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hòa (Quyết định số 158/QĐ/ĐTN ngày 15/10/2023). **[H1-1.3- 03]**.

b) Hoạt động theo quy định

Ban Chấp hành Đảng bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, sinh hoạt định kỳ 3 tháng 01 lần. Đảng ủy hàng quý ra Nghị quyết để chỉ đạo nhà trường và các đoàn thể.

Các chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 01 lần. Chi bộ Đảng hàng tháng ra Nghị quyết để chỉ đạo tổ chuyên môn. **[H1-1.3-01]**

Công đoàn hoạt động theo Điều lệ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, có quy chế phối hợp hoạt động với các tổ chức trong nhà trường. **[H1-1.3-02]**

Đoàn trường hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Nghị quyết Đoàn trường hàng năm. **[H1-1.3-03]**

Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ của từng tổ chức và qui định của Điều lệ trường trung học, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá

Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường đã rà soát, đánh giá các hoạt động trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, việc thực hiện Điều lệ, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch để rút kinh nghiệm, từ đó đề ra biện pháp khắc phục để thực hiện tốt hơn. **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Chi bộ/ Đảng bộ trường THPT A Nghĩa Hưng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong 05 năm từ 2019 đến năm 2024, Chi bộ/ Đảng bộ được đánh giá. Xếp loại như sau: **[H1-1.3-01]**.

Năm	Huyện ủy đánh giá xếp loại	Quyết định
2019	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định số 628-QĐ/HU, ngày 06/02/2020
2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Nghị quyết số 19-NQ/HU, ngày 20/01/2021
2021	Hoàn thành nhiệm vụ	Nghị quyết số 19-NQ/HU, ngày 28/12/2021
2022	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Nghị quyết số 402-NQ/HU, ngày 23/12/2022
2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Nghị quyết số 536-NQ/HU, ngày 18/12/2023

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Hàng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, của lãnh đạo nhà trường, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban n công, Ban Thanh tra nhân dân... đã phối hợp với nhau, đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường:

Công đoàn đã phát huy hiệu quả vai trò tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt, học tập nâng cao năng lực nghiệp vụ, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cho đội ngũ đoàn viên công đoàn, thực hiện tốt chức năng chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho công đoàn viên.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham mưu công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho HS, quản lý nề nếp HS và tổ chức hoạt động các phong trào, hội đồng thi đua và khen thưởng đề xuất để khen thưởng.

Ban Thanh tra nhân dân đã thực hiện tốt vai trò giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở của nhà trường; góp phần phát huy dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, nhà giáo, người lao động, của nhà trường góp phần xây dựng tập thể CB, GV, NV đoàn kết, không có tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật.

Ban N công đã chủ động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất, tổ chức, triển khai thực hiện công tác n công và phong trào n công nhân, viên chức, lao động; tham mưu tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CB, GV n và trẻ em. Hàng năm, Ban n công đã tham mưu cho Ban Chấp hành công đoàn tổ chức các hoạt động mang tính đặc thù giới nhân kỷ niệm các ngày truyền thống với nhiều hình thức thiết thực như Hội thi nấu ăn, thi cắm hoa; toạ đàm, nói chuyện chuyên đề, truyền thông công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Sức khỏe sinh sản...; thăm hỏi, tặng quà cho cựu cán bộ, giáo viên, bố mẹ của CB, GV nhân dịp lễ, Tết; tặng quà cho con cán bộ, giáo viên, nhân viên dịp trung thu, tặng các cháu có thành tích học tập tốt. **[H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3-03]**

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

Trong năm năm, từ 2019 đến 2024, Chi bộ/ Đảng bộ Trường THPT A Nghĩa Hưng luôn hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 4 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ là: 2019, 2020, 2022, 2023 [**H1-1.3- 01**].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

- Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác luôn phối hợp hiệu quả để tổ chức cho GV và HS tham gia tất cả các hoạt động của nhà trường và hoạt động cộng đồng. Các tổ chức tích cực tham các hoạt động do Huyện ủy, UBND, Liên đoàn Lao động huyện Nghĩa Hưng tổ chức như các hoạt động nhân đạo, từ thiện, tham gia các giải thể thao; có mối liên hệ mật thiết với các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

Hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh đạo Đảng và Chính phủ “Cả nước chung tay vì miền Trung ruột thịt”, nhằm kịp thời động viên, chia sẻ và góp phần ủng hộ đồng bào miền Trung chịu thiệt hại nặng nề vì thiên tai, năm học 2020-2021, công đoàn và nhà trường đã tổ chức phát động quyên góp, ủng hộ đồng bào miền Trung. Công đoàn đã tuyên truyền, huy động CB, GV, NV tham gia nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện như hiến máu nhân đạo, quyên góp tiền ủng hộ người nghèo, ủng hộ GV vùng sâu, vùng xa, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em, phòng chống thiên tai, phòng chống Covid-19, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam; đã kêu gọi các tổ chức, cá nhân có tấm lòng hảo tâm chia sẻ tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ các cựu HS đã ra trường gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Mỗi năm trung bình có khoảng 10 CB, GV, NV tình nguyện tham gia Hiến máu nhân đạo.

Công đoàn trường đã phát động và triển khai các phong trào thi đua “Ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định chung tay đẩy lùi dịch bệnh COVID-19, vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022” và đạt kết quả xuất sắc, 01 CBQL đã được nhận Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT vì đã có thành xuất sắc trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Nhà trường phối hợp với Công đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” được cán bộ giáo viên, công đoàn viên hưởng ứng nhiệt tình. Các cuộc vận động về học tập, viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia công tác từ thiện đều mang lại hiệu quả thiết thực.

Nhiều năm Công đoàn nhà trường được Công đoàn ngành GDĐT tỉnh Nam Định công nhận Công đoàn cơ sở v ng mạnh và v ng mạnh xuất sắc, được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen các cấp, cụ thể là:

Năm 2018 – 2019, tập thể được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua, cá nhân có 07 đồng chí được Công đoàn ngành tặng giấy khen.

Năm 2019 – 2020, tập thể được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen, cá nhân có 05 đồng chí được Công đoàn ngành tặng giấy khen.

Năm 2020 – 2021, tập thể được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen, 01 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen có 07 đồng chí được Công đoàn ngành tặng giấy khen.

Năm 2021 – 2022, tập thể được Công đoàn GD tỉnh Nam Định tặng giấy khen, cá nhân có 05 đồng chí được Công đoàn ngành tặng giấy khen.

Năm 2022 – 2023, Công đoàn trường được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen, cá nhân có 01 đồng chí được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh, 05 đồng chí được Công đoàn ngành tặng giấy khen. **[H1-1.3- 02]**.

Đoàn TNCS HCM đã tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo; các phong trào thi đua; các cuộc thi trực tuyến do cấp trên tổ chức, như: Phát thanh tuyên truyền vào các dịp lễ, Tết, các sự kiện đặc biệt; thi nhảy dân vũ, thi thiết kế thời trang từ rác thải, thi văn nghệ, thể dục thể thao, làm báo tường ... chào mừng các ngày lễ lớn; tổ chức các cuộc thi “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “An toàn giao thông” ... Đoàn trường đã tạo được nhiều sân chơi thu hút học sinh tham gia các hoạt động tập thể, tránh xa các tệ nạn xã hội như: tổ chức các hoạt động ngoại khóa về các chủ đề giáo dục phòng chống tội phạm, an toàn giao thông học đường, phòng chống ma túy – HIV/AIDS, phòng chống dịch Covid-19, tình yêu học đường... bằng nhiều hình thức: diễn tiểu phẩm, vẽ tranh minh họa, “trường teen”... Các hoạt động đó đã tạo cho học sinh các sân chơi lành mạnh, có cơ hội giao lưu, học hỏi tăng cường tinh thần đoàn kết...

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn được thể hiện qua các hoạt động tri ân nh ng người có công, mua tăm tre ủng hộ người mù và hội người tàn tật huyện Nghĩa Hưng; quyên góp, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt miền Trung và Tây Nguyên, xây dựng quỹ Nhân đạo... Thường xuyên tham gia quét dọn vệ sinh đoạn đường, kè sông từ cầu 3-2 đến cầu Đại Tám.

+ Đoàn viên của trường tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện: Tham gia mít tinh kỉ niệm Ngày Quốc khánh 2/9; tham gia Lễ ra quân; Ngày hội Thể thao...

Các hoạt động trên đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường. Vì thế, nhiều năm học liên tiếp, Đoàn trường đều nhận được Bằng khen của Đoàn TNCS tỉnh Nam Định. Hàng năm đều có các đồng chí đoàn viên nhận được bằng khen của Trung ương Đoàn, của Tỉnh Đoàn và giấy khen của Huyện đoàn. Cụ thể là:

Năm học 2020-2021: Bằng khen của Trung ương Đoàn;

Năm học 2021-2022: Bằng khen của Tỉnh Đoàn;

Năm học 2022-2023: Bằng khen của Tỉnh Đoàn.

[H1-1.3- 03].2. Điểm mạnh

Các tổ chức và các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định, Điều lệ trường trung học, có Nghị quyết, Biên bản, Quy chế làm việc, các tổ chức hoạt động theo quy định

của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS luôn được cấp trên đánh giá cao.

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong trường đã có kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện đạt hiệu quả cao kế hoạch đã đề ra.

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa Công đoàn và các tổ chức tham mưu giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của nhà trường một cách hiệu quả.

Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội trong nhà trường, nhà trường đã phát huy vai trò dân chủ trong các hoạt động, từ đó tạo không khí làm việc sôi nổi, chất lượng.

3. Điểm yếu:

Các đồng chí tham gia cấp ủy, BCH công đoàn, BCH Đoàn TNCSHCM, Ban N công... đều phải thực hiện nhiều nhiệm vụ nên ít có thời gian dành cho tổ chức, đoàn thể mình tham gia. Vì vậy mà chưa phát huy hết được năng lực, sự sáng tạo của các thành viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Khen thưởng, động viên kịp thời các thành viên tham gia tích cực trong các tổ chức, đoàn thể.	Cấp ủy, BGH, trưởng các đoàn thể		Trong năm học 2023-2024	Không
Sắp xếp thời gian hội họp hợp lý; linh hoạt trong hình thức hội họp.	Cấp ủy, BGH, trưởng các đoàn thể		Trong năm học 2023-2024	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng**Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

Nhà trường có Hiệu trưởng được điều động, bổ nhiệm tại Quyết định số 2533/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng có trình độ đào tạo Cử nhân Hóa học, Thạc sĩ Quản lý giáo dục, có trình độ Cao cấp lý luận chính trị.

Có 03 Phó Hiệu trưởng, trong đó:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Quản lý	Lý luận chính trị
1	Phạm Thị Hằng	Cử nhân Hóa học	Trung cấp	Trung cấp
2	Nguyễn Văn Điệp	Cử nhân Vật lý	Trung cấp	Cao cấp
3	Trần Văn Tuấn	Cử nhân Ng văn	Thạc sỹ	Cao cấp

[H2-2.1-01].

- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng: **[H1 – 1.4 – 01].**

Tổ Văn phòng gồm 09 thành viên trong đó có 01 Tổ trưởng, 100% thành viên có trình độ đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn vị trí việc làm.

Mỗi tổ chuyên môn có 01 Tổ trưởng, có thể có 01 đến 02 Tổ phó được Hiệu trưởng bổ nhiệm có Quyết định theo từng năm học. Tổng cộng có 06 tổ trưởng chuyên môn, 07 tổ phó. Số lượng và cơ cấu các tổ như sau:

STT	Tên tổ	Cơ cấu	Tổng	Trình độ đào tạo			Tổ trưởng	Tổ phó
				CD	ĐH	ThS		
1	Toán – Tin	11 GV Toán 04 GV Tin học	15		13	02	01	01
2	Ngữ văn	01 Phó Hiệu trưởng 09 GV Ngữ văn	10		09	01	01	0
3	Vật lý – Ngoại ngữ	01 P Hiệu trưởng 10 GV Vật lý 09 GV Tiếng Anh	20		18	02	01	01
4	Hóa học - Sinh học -	01 Phó HT 08 GV Hóa học 04 GV Sinh học	13		12	03	01	01
5	Lịch sử - Địa lí - GDCD	04 GV Lịch sử, 04 GV Địa lí 03 GV GDCD	11		11	0	01	02
6	CN- GDTC- QPAN	04 GV Công nghệ, 05 GV Thể dục, 03 GV QPAN	12		12	0	01	02
Tổng		6 tổ	81		73	8		

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

Tổ Văn phòng đã căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; đã giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường được thực hiện đầy đủ, khoa học.

Các tổ chuyên môn và Văn phòng đều tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường; đều tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; đánh giá, xếp loại giáo viên, hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp [H5-5.1-01]

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

Các tổ chuyên môn triển khai sinh hoạt tổ nhóm chuyên theo định kỳ 02 tuần/lần. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung chủ yếu vào thảo luận giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng và hội thảo các chuyên đề dạy và học như đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra ... Mỗi năm học, mỗi tổ đều có ít nhất 02 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. **[H5-5.1-01]**

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Hoạt động của các tổ chuyên môn được định kỳ rà soát 04 lần trong năm học vào các thời điểm sau 8 tuần mỗi học kỳ và kết thúc học kỳ. Thông qua rà soát, các tổ tự đánh giá tiến độ và chất lượng triển khai nhiệm vụ, các tổ chuyên môn đều có kế hoạch điều chỉnh, báo cáo lãnh đạo nhà trường phê duyệt đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình và chất lượng công việc. **[H1-1.4- 01]**.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định.

Tổ Văn phòng hoạt động hiệu quả, phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc. Các thành viên đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, hàng năm đều được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên và Lao động tiên tiến.

Năm học 2021-2022, 2022-2023 các tổ chuyên môn đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT trong việc tham gia ý kiến đề xuất lựa chọn sách giáo khoa thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tổ chuyên môn đã chỉ đạo GV hoàn thành kế hoạch giáo dục, tổ chức cho GV tham gia nhiều hoạt động chuyên môn, các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đạt kết quả tốt. Cụ thể như: **[H1-2.2- 03]**.

Năm học	Kết quả thi Học sinh giỏi cấp tỉnh	Hội thi hùng biện tiếng Anh	Hội thi KHKT, STEM	Kết quả thi tốt nghiệp
2021-2022	13 – Giải Ba toàn đoàn	Giải Ba toàn đoàn	Giải Ba toàn đoàn	11
2022-2023	10 – Giải Ba toàn đoàn	Giải Khuyến khích toàn đoàn	Giải KK toàn đoàn	15

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt hai tuần/ 01lần, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tuần sau. Và nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức HS, rà soát kế hoạch dạy học. **[H5-5.1-01]**

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, có cả nam và nữ, có trình độ đào tạo, trình độ lý luận chính trị đáp ứng tiêu chuẩn. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn, được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh HS và nhân dân trong huyện.

- Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học; góp phần tích cực vào việc xây dựng chất lượng đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

- Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp của cán bộ, giáo viên còn hạn chế; việc ứng dụng tin học vào tìm kiếm tài liệu, dạy học của một số giáo viên đạt hiệu quả chưa cao.

- Giáo viên dạy môn GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm chưa được đào tạo chính quy, bài bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Động viên và khuyến khích cho các đồng chí CB, GV học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ và vận dụng vào dạy học thường xuyên hơn.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên	Trong các năm học	Không
Động viên giáo viên tham gia các lớp đào tạo đáp ứng tốt chương trình GDPT 2018.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp, sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) HS, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học: Nhà trường có 3 khối lớp theo quy định của cấp học THPT bao gồm khối lớp 10, khối lớp 11 và khối lớp 12 [**H2-2.4-01**].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định: Các lớp học được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học, cụ thể: Mỗi lớp có 01 GVCN, 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 01 bí thư chi đoàn, 01 phó bí thư chi đoàn và được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên trong lớp bầu ra vào đầu năm học. **H2-2.4-01**].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ: Lớp học là một tập thể học sinh tự quản theo sự hướng dẫn hỗ trợ của GVCN. Học sinh học thông qua các hoạt động học, các em được giao tiếp đa chiều với các bạn với thầy, cô giáo với môi trường lớp học và các công cụ hỗ trợ học tập trong lớp. Ban cán sự lớp được thành lập theo một quy trình dân chủ và tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính các em. Ban cán sự lớp được bầu ra giúp học sinh được phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục. Học sinh có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường [**H2-2.4-01**].

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp, sĩ số học sinh trong lớp theo quy định: Năm năm liên tiếp gần đây trường THPT A Nghĩa Hưng có đủ 3 khối theo cấp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 45 học sinh [**Danh sách trên smas**].

Mức 3

Trong 5 năm gần đây, trường THPT A Nghĩa Hưng có 36 lớp, sĩ số trung bình mỗi lớp học có năm vượt quá 40 HS. [**SMAS**]

Năm học	Tổng số HS	Số lớp	Trung bình hs/lớp
2019-2020	1360	36	37,8
2020-2021	1412	36	39,2
2021-2022	1440	36	40,0
2022-2023	1488	36	41,3
2023-2024	1546	36	42,9

2. Điểm mạnh

Số HS phân bổ theo lớp đúng quy định, có đủ các thành phần cốt cán phụ trách lớp. Tinh thần tự quản của lớp học tốt.

Số phòng học đủ cho việc phân bổ HS giữa các lớp trong khối.

Việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ HS được thực hiện khoa học, hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Sĩ số các lớp không đồng đều do nhà trường phân lớp dựa trên nhu cầu định hướng tổ hợp xét đại học của HS.

Phòng học xây dựng từ lâu, diện tích thiết kế nhỏ, việc bố trí bàn ghế đáp ứng phương pháp dạy học đổi mới còn gặp khó khăn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Tư vấn, định hướng cho HS xác định tổ hợp khối xét đại học phù hợp với năng lực bản thân, nhu cầu đào tạo ngành nghề của xã hội và thế mạnh của nhà trường	Ban Tư vấn tuyển sinh	Tổ chức tư vấn tập trung khi HS mới trúng tuyển	Đầu năm, cuối năm học
2	Sử dụng điều kiện của nhà trường kết hợp với công tác xã hội hóa giáo dục nhà trường tiên hành thay dần loại bàn	BGH, Ban đại diện CMHS	Trong nhiều năm đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình	Thực hiện hằng năm, đặc biệt là

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản****Mức 1:**

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định: Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường, của Tổ chuyên môn và của GV theo quy định tại Điều 21, Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ phận văn phòng nhà trường đã sắp xếp và lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật lưu trữ. Sau mỗi học kỳ nhà trường đều đánh giá công tác quản lý hành chính của trường và có điều chỉnh các mặt chưa đảm bảo yêu cầu.

[Phòng Văn thư].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy

chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [**Phòng Kế toán**].

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [**H1-1.5-01**].

Mức 2

a) Nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm: Phần mềm kế toán về QLTC; Hệ thống phần mềm về sổ sách GV và học sinh; Các dữ liệu nhập trực tuyến về CSDL ngành giáo dục... Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp nhà trường nhà trường còn lập các trang mạng xã hội (zalo, facebook) để thành lập các nhóm kín phục vụ điều hành chung.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [**Phòng Kế toán**].

2. Điểm mạnh:

Hồ sơ sổ sách quản lý của nhà trường được lưu trữ bài bản khoa học, đội ngũ nhân viên văn phòng giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý hồ sơ.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

Thông qua kết quả kiểm tra tài chính, chủ tài khoản đã điều chỉnh thu chi cho các hoạt động một cách hợp lý để thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Trường đã thực hiện tốt việc quản lý tài chính, thanh quyết toán đầy đủ kịp thời các chế độ cho CBGV, HS. Hàng năm các cấp có thẩm quyền thẩm định việc quản lý tài chính, tài sản nhà trường và đã đánh giá đạt chất lượng tốt.

Trong 5 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, được công khai hàng năm, có sự đóng góp ý kiến của toàn thể CB, GV của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc bổ sung các thông tin trong các hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn đôi khi còn chậm so với thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành

1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính.	BGH; tổ công nghệ thông tin, Tổ văn phòng	Đội ngũ GV sử dụng CNTT có chất lượng cao khá đồng.	Ngay từ đầu năm học. Định kỳ rà soát và bổ sung sau học kì I, và cuối năm học
2	Tổ chức rà soát, sắp xếp lại các loại hồ sơ đã được lưu trữ	BGH. Tổ văn phòng	- XD kế hoạch thực hiện - Dự trù kinh phí thực hiện	- Đầu năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường đều có các kế hoạch cụ thể cho việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của GV theo hướng dẫn của Sở: Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua bồi dưỡng thường xuyên và các buổi bồi dưỡng do Sở giáo dục tổ chức. [H1 - 1.7 - 01].

b) Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Việc phân công công việc trong trường được đảm bảo tính khách quan, công bằng, đúng người, đúng việc, hài hòa với nguyện vọng cá nhân, đảm bảo quyền lợi và phát huy thế mạnh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; có cơ chế thi đua khen thưởng công khai động viên tinh thần GV cố gắng trong công tác; có sự điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn. [H1 - 1.7 - 01].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Có bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng [H1 - 1.7 - 01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tạo điều kiện, khuyến khích GV đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo lịch của Sở giáo dục. Tăng cường chỉ đạo các hội thi GV dạy giỏi cấp trường, kiểm tra toàn diện, hội thảo chuyên đề GV có cơ hội trao đổi chuyên môn và nâng cao tay nghề. [H2 - 2.2 - 02]

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ CB, GV trong nhà trường trẻ, ham học hỏi, có chí tiến thủ và tinh thần tự học và bồi dưỡng cao.

Các kế hoạch hoạt động về công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn được công khai cụ thể đến từng cán bộ giáo viên.

Cơ chế tạo điều kiện cho CB, GV đi học thạc sĩ phù hợp. Động viên cán bộ tham gia lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cả về vật chất và tinh thần.

Quyền lợi của CB, GV công nhân viên được đảm bảo tối ưu; quy chế thi đua được các tổ nhóm chuyên môn bàn bạc công khai và đóng góp ý kiến minh bạch.

3. Điểm yếu:

Tỉ lệ GV có trình độ đào tạo trên chuẩn còn hạn chế. GV diện quy hoạch nguồn cán bộ có chứng chỉ Bồi dưỡng CBQL và trình độ Trung cấp LLCT chưa đạt 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
1	Động viên, tạo điều kiện để CB, GV đi học nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị	Tạo điều kiện cho 02 GV đi	Phân công chuyên môn phù	Hoàn thành chậm nhất	

		học Thạc sĩ, 02 GV đi học bồi dưỡng CBQL	hợp, tạo mọi điều kiện để các đồng chí đi học	Năm học 2024-2025	
2	Rà soát, hoàn thiện quy chế chuyên môn, quy chế thi đua	BGH, CĐ	Sự tham gia của tất cả CB- GV -NV	Đầu năm học 2023-2024	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	----	----
c	Đạt	----	----
Đạt		Đạt	

Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các kế hoạch của nhà trường gồm Kế hoạch của Chi bộ, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của CBQL, Kế hoạch của các tổ chuyên môn, Kế hoạch cá nhân của CB, GV, NV đều khoa học, hiệu quả, cụ thể về nội dung công việc, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và có tính khả thi. Ngoài các kế hoạch theo quy định, nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần, thông báo đến từng GV theo địa chỉ Email chung của nhà trường hoặc trên các nhóm kín mạng xã hội **[H5-5.1-01]**

b) Các kế hoạch của nhà trường đều được thực hiện đầy đủ. **[H5-5.1-01]**

c) Hàng tuần có các cuộc họp lãnh đạo, họp liên tịch, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn để đánh giá, rà soát những công việc đã làm và triển khai công việc tuần sau. Sau mỗi tháng, mỗi học kỳ, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng rà soát tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra đầu năm học, từ đó có sự điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. [H1-1.8-01]

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đều được cấp trên nhận xét đánh giá thực hiện đúng quy định. [H1-1.8-01]– (*Kết luận các cuộc thanh tra, kiểm tra của sở*)

Việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện theo quy định [H1-1.8-01]– **Hồ sơ DT-HT**

2. Điểm mạnh:

Việc xây dựng kế hoạch được chỉ đạo đồng bộ theo quy định, các kế hoạch xây dựng khoa học và được triển khai hiệu quả. Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục trong suốt năm học. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nền nếp chuyên môn.

Tổ chức có hiệu quả việc dạy thêm - học thêm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện kiểm tra nội bộ đôi khi còn hình thức chưa nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Còn một vài giáo viên chưa có ý thức cao trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học của bản thân nên kế hoạch còn sơ sài, thiếu tính khả thi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ để có biện pháp hiệu quả khắc phục những tồn tại, hạn chế.	BGH, TTCM, GV	TTCM báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kì. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ. Đánh giá đúng quy định	Theo kế hoạch năm học 2023 - 2024	Không
Tập huấn việc xây dựng các loại kế hoạch cho giáo viên.	BGH, TTCM		Đầu năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở****Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Hàng năm nhà trường tổ chức cho CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nội dung các văn bản được chuyển đến từng GV trong tổ. Tổ chuyên môn tổ chức thảo luận trong sinh hoạt chuyên môn, tổng hợp ý kiến và báo cáo liên tịch. Lãnh đạo nhà trường thông qua các kế hoạch, quy chế, nội quy trong hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động, lấy ý kiến, đưa vào nghị quyết hội nghị và thực hiện. **[H1-1.9-01]**

b) Nhà trường có phòng tiếp dân và có lịch tiếp dân, thực hiện đúng quy định. Nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn thư khiếu nại, tố cáo **[H1-1.9-02]**.

c) Nhà trường có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. **[H1-1.9-01]**.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng để niêm yết các nội dung công khai, các nội dung hoạt động, thu chi tài chính, các điều kiện giáo dục.... trong nhà trường. Việc công khai được thực hiện đúng quy định. Ban Thanh tra nhân dân và BCH Công đoàn giám sát các hoạt động trong nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ. **[H1-1.9-03]**

2. Điểm mạnh:

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các Quy chế được công khai minh bạch. CB, GV tích cực xây dựng quy chế.

Những thắc mắc của CB, GV và CMHS được giải đáp kịp thời, không có đơn thư khiếu nại trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc tham gia phản biện các nội dung các quy chế của GV hiệu quả chưa cao.

Việc dành thời gian cho nghiên cứu các văn bản luật của GV còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành
1	Tăng cường tập huấn, nghiên văn bản quy phạm pháp luật	BGH, công đoàn, thanh tra nhân dân	Cập nhật các văn bản chỉ đạo kịp thời; ĐNGV chủ động, chấp hành tốt chủ trương chính sách Pháp luật của nhà nước.	Đầu năm học
2	Đa dạng các hình thức phổ biến công khai các công văn, quy định, nghị quyết...liên quan đến CB, GV, NLD và nhà trường (Qua zalo; tranh ảnh...)	BGH, BCH CĐ	Tham gia nghiên cứu tài liệu, tìm cách thức phổ biến tài liệu	Trong năm học

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có tổ bảo vệ gồm 03 đồng chí, có Ban nền nếp quản lý HS, có Đội Thanh niên Cờ đỏ kiểm tra việc thực hiện nội quy trường học của HS. Các bộ phận trên đều hoạt động tích cực, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch cụ thể đảm bảo an toàn trường học, thành lập ban chỉ đạo và các tổ an ninh tự quản trong nhà trường, cuối kỳ cuối năm có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm [H1-1.10-01]

b) Hòm thư góp ý của nhà trường do đồng chí Lê Văn Huỳnh - Bí thư đoàn trường phụ trách được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ giáo viên công nhân viên. Hiệu trưởng công khai số điện thoại và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời [H1-1.10-02].

c) An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện Nghĩa Hưng và Công an Thị trấn Liễu Đề có kế hoạch thực hiện đảm bảo an toàn trường học. Nhà trường được UBND huyện Nghĩa Hưng tặng Giấy khen “Có thành tích trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023” [H1-1.10-01].

Mức 2

a) Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Hầu hết HS đều là con em xã lân cận nên nhà trường không có bếp ăn tập thể.

b) Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng. nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho GV chủ nhiệm. Không có hiện tượng HS vi phạm pháp luật, vi phạm nặng về bạo lực học đường. Giao nhiệm vụ cho một đồng chí trong ban giám hiệu phụ trách công tác an ninh trong nhà trường. [H1-1.10-01]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Việc thực hiện kế hoạch tốt, được kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường;
- Đội cờ đỏ của các lớp hoạt động tốt. Học sinh ngoan, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, của lớp và của địa phương đảm bảo sự an toàn trong nhà trường.
- Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an xã và công an huyện, vị trí nhà trường nằm biệt lập với khu dân cư nên việc bảo đảm an ninh trường học thuận lợi hơn;
- Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

3. Điểm yếu:

- Việc tập huấn cho cán bộ phụ trách các hoạt động liên quan đến an ninh, an toàn trường học mới chỉ theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; cán bộ phụ trách chỉ mang tính kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản.
- Hàng năm vẫn còn xảy ra một vài vụ học sinh gây gổ đánh nhau trong hoặc ngoài trường. Một số em học sinh chưa chấp hành nghiêm túc việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	- Tập huấn các công tác về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đối với cả GV và HS	BGH; Đội phòng cháy chữa cháy; Ban an toàn thực phẩm	Trang bị đủ CSVC liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học.	Hàng năm
2	- Tiếp tục tổ chức cho HS học bơi, phòng chống tai nạn đuối nước	BGH; nhóm thể dục, HS, Trung tâm huấn luyện	Hợp đồng dạy bơi với Trung tâm huấn luyện TDTT tỉnh ND	Hè hằng năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:***** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD-ĐT;

BGH và trường các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tin nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó

quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

Các tổ chức, các tổ chuyên môn trong nhà trường hoạt động đúng quy chế, sinh hoạt thường xuyên và hiệu quả, nêu cao vai trò của tổ chức trong các phong trào, các hoạt động giáo dục;

Tập thể CB, GV, NV của trường đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương; thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng;

An ninh trật tự nhà trường được giữ vững, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Giáo viên dạy các môn GD địa phương và Hoạt động trải nghiệm chưa được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản.

*** Bảng tự đánh giá Tiêu chuẩn 1**

Tiêu chí	Không đạt	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
1.1		Đạt	Đạt	Đạt	
1.2		Đạt	Đạt	----	
1.3		Đạt	Đạt	Đạt	
1.4		Đạt	Đạt	Đạt	
1.5		Đạt	Đạt	Không đạt	
1.6		Đạt	Đạt	Đạt	
1.7		Đạt	Đạt	----	
1.8		Đạt	Đạt	----	
1.9		Đạt	Đạt	----	
1.10		Đạt	Đạt	----	

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**

* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:

+ 10/10 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

+ 10/10 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

+ 4/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 80%

* Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, vững về tư tưởng chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. HS của nhà trường chăm ngoan, học giỏi, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1:

a) Nhà trường có 04 CBQL đạt tiêu chuẩn theo quy định: Tất cả đều có trình độ đào tạo Đại học chính quy. Số năm giảng dạy của CBQL từ 20 năm trở lên. **[H2-2.1-01]**

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, Hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt. **[H2-2.1-01]**

Các Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng và đồng nghiệp đều đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt. **[H2-2.1-01]**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng về Giáo dục - Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Có năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo tốt, giỏi về chuyên môn, được tập thể tín nhiệm, có uy tín với phụ huynh HS và nhân dân trong huyện.

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được Bồi dưỡng năng lực quản lý giáo dục trường THPT, có trình độ Tin học cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đồng chí Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ quản lý	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ
1	Hà Văn An	Hiệu trưởng	Thạc sỹ	B	C, B1
2	Phạm Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	Trung cấp	UDCNTT cơ bản	C
3	Nguyễn Văn Điệp	Phó hiệu trưởng	Trung cấp	UDCNTT cơ bản	C
4	Trần Văn Tuấn	Phó hiệu trưởng	Thạc sỹ	UDCNTT cơ bản	B1

MỨC 2

a, Trong 5 năm liên tiếp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được cấp trên đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng đạt mức Tốt.

[H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Bồi dưỡng lý luận chính trị	Thời gian	Xếp loại
1	Hà Văn An	Hiệu trưởng	CCLL	2017-2018	Khá
2	Phạm Thị Hằng	P. Hiệu trưởng	TCLL	2011-2013	Giỏi
3	Nguyễn Văn Điệp	P. Hiệu trưởng	CCLL	2018-2019	Khá
4	Trần Văn Tuấn	P. Hiệu trưởng	CCLL	2016-2017	Giỏi

Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều có tinh thần trách nhiệm với công việc, được giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm. [H2-2.1-01].

MỨC 3

Trong 5 năm liên tiếp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được cấp trên đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt. [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh:

BGH nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, năng động, nhiệt tình và sáng tạo trong công việc, có uy tín với đồng nghiệp và với nhân dân.

3. Điểm yếu:

Khả năng sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đôi khi còn hạn chế, gặp khó khăn trong việc quản lý giáo dục môn học tiếng Anh trong nhà trường.

Việc chủ động nắm bắt công việc, hiệu suất công việc còn một số nội dung chưa hoàn thành đúng theo kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
1	Phân công nhiệm vụ công việc cụ thể chi tiết, có kế hoạch kiểm tra đánh giá kịp thời nhiệm vụ được phân công	CBQL	Bố trí thời gian, hỗ trợ công việc tạo điều kiện cho CBQL theo học	- Học Thạc sĩ: năm 2023	
2	Khuyến khích và tạo điều kiện để lãnh đạo quản lý tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ giao tiếp tiếng Anh, bồi dưỡng năng lực sử dụng các phần mềm trong quản lý giáo dục.	CBQL		Từ năm 2023-2024	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***Mức 1:*

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

MỨC 1:

a) Nhà trường có số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Năm học này, nhà trường có 77 giáo viên trên tổng số 36 lớp. Đạt 2,14 giáo viên/lớp, đảm bảo 100% số lớp được học 1 buổi/ ngày. [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp từ Đại học đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THPT, trong đó trình độ trên chuẩn là: 08 giáo viên đạt 9,88%; [H2-2.2-02].

c) 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên. [H2-2.2-03]

MỨC 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo đạt chuẩn, trong đó năm học 2023- 2024 có 9,88 % giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo.

TT	Năm học	2019-2020			2020-2021			2021-2022			2022-2023			2023-2024		
	Môn học	S L	ĐH	ThS	S L	ĐH	ThS	S L	ĐH	ThS	S L	ĐH	ThS	S L	ĐH	ThS
1	Toán	11	9	2	11	9	2	11	9	2	11	9	2	11	9	2
2	Ngữ văn	10	9	0	10	10	0	9	9	0	9	9	0	10	9	1
3	Vật lý	11	10	1	11	10	1	11	10	1	11	10	1	11	10	1
4	KTCN	2	2		2	2		1	1		2	2		2	2	
5	KTNN	2	2		2	2		2	2		2	2		2	2	
6	Hóa học	9	7	2	9	7	2	9	7	2	9	7	2	9	7	2
7	Tin học	4	4		4	4		4	4		4	4		4	4	
8	Lịch sử	4	4		4	4		4	4		4	4		4	4	
9	Địa lý	4	4		4	4		4	4		4	4		4	4	
10	GDCD	3	3		3	3		3	3		3	3		3	3	

11	tiếng Anh	9	8	1	9	8	1	9	8	1	9	8	1	8	7	1
12	Sinh học	4	3	1	4	3	1	4	3	1	4	3	1	4	3	1
13	GDTC, QPAN	8	8		8	8		8	8		8	8		8	8	
Tổng		81	74	7	81	74	7	81	74	7	81	74	7	81	73	8
Tỷ lệ %			91,4	8,6		91,4	8,6		91,4	8,6		91,4	8,6		90,1	9,9

b) Trong 05 năm học liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến năm 2023- 2024 nhà trường có 100% Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Năm học	Tổng số GV	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
2019-2020	72	0	0	0	0	2	2,8	70	97,2
2020-2021	78	0	0	0	0	5	6,41	73	93,58
2021-2022	78	0	0	0	0	0	0	78	100
2022-2023	76	0	0	0	0	9	11,80	67	88,20
2023-2024									

c) Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh đồng thời tổ chức cho học sinh có thành tích tốt đi tham quan, trải nghiệm tại các địa điểm như: Thăm đền Trần, Phủ Giầy, khu sinh thái Núi Ngăm - Nam Định, Bạch Đằng giang - Hải Phòng, Công viên Rồng – Quảng Ninh, khu di tích K9, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo tàng Hồ Chí Minh, Làng văn hóa các dân tộc...[H5- 5.4-01]; [H5-5.5-11].

Giáo viên có vai trò quan trọng trong việc hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh. Cụ thể, đối với học sinh lớp 12, giáo viên đã tư vấn giúp học sinh lựa chọn việc học tiếp Đại học, Cao đẳng hoặc học nghề cho phù hợp với năng lực và nguyện vọng của từng học sinh [H5-5.5-07].

Hàng năm, giáo viên trong nhà trường luôn tạo điều kiện, giúp đỡ và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học tham gia các cuộc thi như sáng tạo khoa học kỹ thuật, ngày hội STEM [H5-5.5-10].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2023 không có giáo viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

MỨC 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023- 2024 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường 100% đạt mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 88 % tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023- 2024 đều có SKKN đạt giải cấp Sở; 03/03 Bài giảng điện tử đạt giải trong cuộc thi thiết kế bài

giảng điện tử cấp tỉnh, trong đó có 2 bài giảng được xếp loại Tốt và đạt giải Nhì [H2-2.2 - 04].

Năm học 2022 - 2023 có 01 SKKN có phạm vi ảnh hưởng được hội đồng khoa học Sở GD & ĐT Nam Định công nhận.

Năm học 2022 – 2023, toàn trường có 28 giáo viên tham gia bồi dưỡng HSG Văn hóa, TDTT, hùng biện tiếng Anh, thi Toán và các môn KH bằng tiếng Anh, hướng dẫn học sinh thi Stem, KHKT...Tất cả đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Năm học 2023 – 2024, toàn trường có 04 giáo viên đạt giải GVG cấp trường; 01 giáo viên xếp loại Giỏi trong hội giảng cụm trường Nghĩa Hưng.

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và đa số các môn tự chọn, là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 1 buổi/ngày. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo có năng lực chuyên môn tốt. Hầu hết GV đều có khả năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp cho HS, định hướng phân luồng cho HS.

3. Điểm yếu:

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ Thạc sỹ chưa cao.
- Một số ít giáo viên sử dụng và khai thác công nghệ thông tin; ngoại ngữ còn hạn chế.
- GV dạy GD địa phương và Hoạt động trải nghiệm chưa được đào tạo chính quy, bài bản.
- Phong trào viết SKKN còn chưa phát triển mạnh mẽ, chưa xứng với tầm của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Có lộ trình phù hợp cho giáo viên có nhu cầu đi học nâng cao trình độ	Hiệu trưởng	- GV có nhu cầu báo cáo HT; - BGH, CD và các đoàn thể động viên GV đi học	Trong năm học 2024-2025	
- Tổ chức tập huấn tại trường, các trung tâm tin học, ngoại ngữ, tại Sở để	BGH, GV	Mời GV hoặc người thành thạo về CNTT, ngoại	Trong năm học 2023-2024	

nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên; - GV tự học, tự bồi dưỡng trình độ tin học, ngoại ngữ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.		ngữ hướng dẫn TTCM lên kế hoạch sinh hoạt chuyên môn; hỗ trợ kinh phí		
- Phát động phong trào viết SKKN; tặng mức thưởng cho những sáng kiến được giải	BGH, BCH Công đoàn GV	- GV tự nguyện đăng lý; - Giao cho mỗi tổ ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp Sở; - Tính thi đua.	Trong năm học 2023-2024	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

MỨC 1

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 09 nhân viên để làm các việc hành chính. Cụ thể: 01 nhân viên kế toán; 01 thủ quỹ, 01 nhân viên y tế trường học; 01 nhân viên thư viện, văn thư, 01 nhân viên TBTN, 01 phục vụ, 01 CNTT, 02 nhân viên bảo vệ. Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. Nhân viên trong tổ văn phòng được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, chế độ tài chính; tập huấn về nghiệp vụ văn thư, bảo vệ [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công
1	Vũ Thị Hằng	Trung cấp - Văn thư	Công nghệ thông tin
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trung cấp - Văn thư	Thủ quỹ
3	Phạm Thị Mai	Đại học - Kế toán	Kế toán
4	Phạm Thị Hằng	Đại học - Thư viện	Thư viện, văn thư
5	Vũ Thị Hào	Cao đẳng Sư phạm Toán - Tin	Thiết bị thí nghiệm, quản lý hồ sơ học sinh
6	Đặng Văn Dân	THPT	Bảo vệ
7	Phạm Văn Tiếp	THPT	Bảo vệ
8	Nguyễn Thị Trang	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Y tế học đường
9	Ngô Thị Tuyết	Cao đẳng	Phục vụ

c) Các nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01].

MỨC 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo đảm bảo theo quy định của thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc theo trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023- 2024 không có nhân viên bị kỷ luật.

MỨC 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, thư viện, TBTN có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao.

b) Hàng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về chuyên môn nghiệp vụ, như: năm 2020, 2021, 2022 đồng chí kế toán tham gia lớp tập huấn phần mềm kế toán Misa; 01 nhân viên văn thư được tập huấn về nghiệp vụ văn thư – lưu trữ; nhân viên bảo vệ được tập huấn

2. Điểm mạnh

Nhà trường hợp đồng đủ vị trí việc làm theo quy định.

Nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, thạo việc, đạt hiệu quả cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Các vị trí việc làm: bảo vệ, phục vụ chưa qua đào tạo cơ bản.

Một số nhân viên chưa thành thạo về công nghệ thông tin nên dẫn đến việc thực hiện tiến độ một số công việc chưa kịp thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng CMNV cho NV của tổ trong các năm học.	BGH, NV	Động viên, khích lệ nhân viên, khen thưởng kịp thời để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Trong năm học 2023-2024	
Tăng cường tập huấn sử dụng phần mềm và công nghệ thông tin.	BGH, NV	Sở GD&ĐT phê duyệt	Từ năm học 2023-2024	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh*Mức 1:*

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3 (nếu có):

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo Điều 37 Điều lệ trường THPT. Năm học 2023-2024 tổng số học sinh nhà trường là 1448 học sinh.

Tuổi	Tổng số	15	16	17	18
Khối 10	482	482			
Khối 11	566		566		
Khối 12	498			498	

b) 100% học sinh của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh theo Điều 38 Điều lệ trường THPT như:

- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi. Đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện. Thực hiện điều lệ, nội qui nhà trường, chấp hành pháp luật của Nhà nước.
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.
- Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh. Giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.
- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng góp phần xây dựng bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

c) 100% học sinh được đảm bảo các quyền theo qui định theo điều 39 của điều lệ Trường THPT.

- Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ trang thiết bị học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo qui định.

- Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân, được quyền học chuyển trường khi có lý do chính đáng theo qui định hiện hành, được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn ở tuổi qui định theo Điều 37 Điều lệ Trường THPT.

- Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện, được giáo dục kỹ năng sống.

- Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo qui định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

- Được hưởng các quyền khác theo qui định của pháp luật **[H5-5.2-02]**.

MỨC 2

- Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được các thầy cô giáo kết hợp cùng gia đình phân tích, tư vấn, giáo dục và có chuyển biến tích cực.

- Học sinh sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học (khi chưa được sự cho phép của giáo viên) sẽ bị thầy cô nhắc nhở báo cáo BCH Đoàn trường lập biên bản kết hợp với gia đình và nhà trường có biện pháp xử lý theo qui định.

- Ký cam kết an toàn giao thông và không tàng trữ, buôn bán vật liệu nổ, đốt pháo trong những ngày lễ, tết **[H5-5.2-02]**.

MỨC 3

Thành tích học tập của các em luôn có những bước tiến quan trọng. Tỷ lệ HS xếp loại Học lực Khá, Giỏi ngày càng cao.

Năm học	Hạng Kiểm					Học lực				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2019-2020	97,87	1,76	0,37	0	0	50,29	41,91	6,99	0,07	0
2020-2021	98,00	1,63	0,07	0,35	0	49,1	44,2	6,73	0	0
2021-2022	98,40	1,60	0	0	0	53,61	39,38	6,60	0,42	0
2022-2023 (Khối 11,12)	98.2	0.95	0.11	0	0	66.3	30.4	3.06	0.32	0
2022-2023 (Khối 10)	Rèn luyện				Học tập					
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt		
	96.46	3.54	0	0	35.75	48.60	15.08	0.57		

Kết quả các kì thi:**KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020	Không thi						
2020-2021	22		03	12	7	18	Cờ Khuyến khích
2021-2022	33	01	12	13	7	13	Cờ giải Ba
2022-2023	32	01	10	16	05	9	Cờ giải Ba
2023-2024							

KỲ THI HỌC SINH GIỎI TDTT

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020	Không thi						
2020-2021	48				48		Cờ giải Nhì
2021-2022	03				03		Cờ giải Ba
2022-2023					03		XT 19/ Giải Ba
2023-2024							

HỘI THI HÙNG BIỆN BẢNG TIẾNG ANH

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020		01		01			Cờ giải Ba
2020-2021			01	01	01		Cờ giải Ba
2021-2022	02			01	01		Cờ Khuyến khích
2022-2023	03			01	02		Cờ Ba
2023-2024			01				Cờ Khuyến khích

HỘI THI GIẢI TOÁN VÀ CÁC MÔN KH BẢNG TIẾNG ANH

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020							
2020-2021	09		01	03	05		
2021-2022							
2022-2023	28	1			03		
2023-2024			7	8	11		

CUỘC THI STEM, KHKT

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khen thưởng	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020	Không thi						
2020-2021	01	1 sản phẩm STEM được khen xuất sắc					
2021-2022	04			02	02		Cờ giải Ba
2022-2023	04			02	02		Cờ giải Ba
2023-2024	02			02	02		Cờ KK

Trong kì thi tốt nghiệp THPT 5 năm gần đây, nhà trường không có HS trượt tốt nghiệp. Học sinh của trường có điểm đỗ tốt nghiệp cao so với các trường trong tỉnh. Nhiều em đạt tổng điểm 3 môn xét đại học cao, được quỹ khuyến học Phạm Văn Nghị huyện Nghĩa Hưng khen thưởng. Cụ thể là: **[H5-5.2-02]**.

Năm học	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm 3 môn xét ĐH từ 27 điểm trở lên
2019-2020	Xếp thứ 13/ 44 trường công lập	40
2020-2021	Xếp thứ 26/ 44 trường công lập	54
2021-2022	Xếp thứ 11/ 44 trường công lập	68
2022-2023	Xếp thứ 15/ 44 trường công lập	81
2023-2024		

2. Điểm mạnh.

HS chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá.

Xây dựng và duy trì được hoạt động của đoàn viên thanh niên xung kích tự quản CMHS của trường luôn quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường cả bằng vật chất và tinh thần, phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức HS.

3. Điểm yếu.

Một số HS chưa tự tin trong giao tiếp, chưa tham gia tích cực vào các hoạt động ngoài giờ để rèn kỹ năng sống.

Một số CMHS đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái cũng hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Nâng cao vai trò của đội ngũ GVCN lớp, lựa chọn GV có kinh nghiệm có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm và có những biện pháp hữu hiệu để giáo dục HS.	BGH; GV	Lựa chọn GVCN có năng lực quản lý HS tốt.	Từ năm học 2023 - 2024

2	Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng các quy chế thi đua trong HS, các lớp học và các chi đoàn.	BGH; Đoàn trưởng; GV CN	Thành lập Ban Giáo dục đạo đức HS; Phân công GV kiêm nhiệm trực đạo đức; Phối hợp với Ban đại diện CMHS	Từ năm học 2023 - 2024
3	Tăng cường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa để HS được giao lưu, nâng cao kỹ năng giao tiếp. Tổ chức tốt hoạt động giáo	Đoàn trưởng; GVCN; Ban	Xây dựng Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, HĐNGLL	Từ năm học 2023 - 2024

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn đạt 9,88%. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương. Nhiều đồng chí tham gia Hội đồng chuyên môn của Sở.

- Các nhân viên của nhà trường được đào tạo nghiệp vụ, có thời gian công tác lâu năm, thạo việc, nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

- Các em học sinh luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế; việc quản lý, mượn - trả thiết bị dạy học chưa thực sự hiệu quả; vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mải chơi, ý thức kỉ luật chưa cao phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

4/4 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

4/4 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

** Tự đánh giá: Đạt mức 3*

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường THPT A Nghĩa Hưng luôn xác định, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, dưới sự chỉ đạo và quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo; sự vào cuộc mạnh mẽ của Chi bộ, lãnh đạo nhà trường; sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức kinh tế, chính trị; sự đồng thuận, nhiệt tình của cha mẹ học sinh và sự nỗ lực không ngừng của thầy và trò nhà trường trong nhiều năm liên tục, đến nay Trường THPT A Nghĩa Hưng đã hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xung quanh trường có tường rào kiên cố; có cổng trường; biển tên trường. Trong trường có nhiều cây xanh đảm bảo môi trường “Xanh – sạch – đẹp – an toàn”. Nhà trường có đủ diện tích sân chơi bãi tập, có nhà Đa năng đáp ứng nhu cầu cho hoạt động dạy và học môn thể dục và một số hoạt động sinh hoạt tập thể. Khối hành chính - quản trị có đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Phòng học và phòng học bộ môn có đầy đủ ánh sáng, quạt mát. Đặc biệt, đa số các lớp học đều được lắp đặt tivi thông minh. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn, được đánh giá đạt yêu cầu chất lượng vệ sinh của trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng đủ yêu cầu cho hoạt động dạy và học. Thư viện có đủ số đầu sách theo quy định, chất lượng tài liệu tham khảo ngày càng được tăng lên, có đủ phòng đọc và hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3 (nếu có):

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1.

a) Khuôn viên nhà trường có nhiều hàng cây bóng mát trong sân trường với 90 cây các loại như: cây đa, cây sưa, cây long não, cây phượng vĩ, cây vú sữa, cây bằng lăng và nhiều loại cây khác.... Hệ thống cây bóng mát có độ cao trung bình 4,0 m, che phủ 65,7% diện tích khuôn viên nhà trường. Cây bóng mát đảm bảo xanh quanh năm cung cấp bóng mát cho học sinh đi lại và tham gia các hoạt động giáo dục. Nhà trường có cây cảnh trước nhà Hiệu bộ được kiến thiết và trang trí, cây cảnh rất khoa học. Các hàng cây được chăm sóc hàng tháng, dưới gốc cây có trồng các loại cỏ nhung tạo nên sự hài hòa đẹp mắt. Trong trường có nhiều cây cảnh đẹp và phong phú được đặt ở các tiền sảnh và khuôn viên xung quanh trường.... Hệ thống cây xanh đủ điều kiện xanh, sạch, đẹp an toàn đáp ứng để tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cùng với hệ thống cây xanh phong phú, đa dạng, nhà trường còn trồng 50 chậu cây xanh, cây cảnh, phong trào xanh hóa các phòng ban, các lớp học được các thầy cô và các em học sinh nhiệt tình hưởng ứng, toàn trường có giỏ cây xanh treo ở ngoài hành lang và trong các phòng ban, lớp học.

Hệ thống cây xanh, cây cảnh phong phú tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, góp phần giáo dục thẩm mỹ, định hướng giá trị sống, ý thức gắn bó và biết bảo vệ thiên nhiên, môi trường cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

b) Cổng trường được xây kiên cố bằng bê tông cốt thép, rộng 11 m, cao 6 m, trước cổng trường không gian thông thoáng tránh được tình trạng ách tắc giao thông; có biển tên trường rõ ràng. Định kỳ có sơn lại cổng trường và sửa chữa tường bao đảm bảo thẩm mỹ, sạch, đẹp [H3-3.1-02]. [H3-3.1-03].

Khuôn viên trường THPT A Nghĩa Hưng được bao quanh bởi tường rào xây gạch chắc chắn (tường dày 22cm, cao 2,5 m), đảm bảo cách ly giữa nhà trường với khu dân cư để đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng tới việc học tập và rèn luyện của học sinh trong trường.

c) Sân thể dục đủ kích thước cho một sân bóng chuyền, bóng rổ, sân đá cầu, đá bóng, sân chơi bóng bàn, hố nhảy cao, nhảy xa, một đường chạy ngắn 80 m với các dụng cụ thể dục thể thao tối thiểu như bàn đạp xuất phát (10 cái) vợt, quả cầu lông (10 bộ), lưới đá cầu, lưới cầu lông, bục giậm nhảy.... Nhà trường có nhà Đa

năng sử dụng tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tập thể dục những ngày trời mưa, tổ chức các hoạt động tập thể và vui chơi giải trí sau giờ học [H3-3.1-04].

Mức 2

Khu sân chơi được đổ bê tông có diện tích 8050 m² đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt. Xung quanh khu sân chơi, bãi tập là hệ thống cây bóng mát đã trồng theo hàng và có quy hoạch với 06 cây vú sữa, 07 cây lộc vừng, 05 cây phượng, 04 cây xoài, 02 cây đa, 02 cây long não, 02 cây Osaka, 01 cây hoa ban,... đảm bảo bóng mát cho học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động giáo dục. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Biểu diễn bài thể dục “Võ - Nhạc”, Lễ sơ kết, tổng kết, chào cờ đầu tuần, mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường vào những ngày thời tiết thuận lợi. [H3-3.1-04].

Mức 3

Nhà trường có diện tích 27.895m² với tổng số HS là 1546 HS, tính ra trung bình 19,2 m²/HS, trong đó diện tích sân chơi chiếm khoảng 60% tổng diện tích sử dụng của trường, đủ rộng để diễn ra các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT, ngoài giờ lên lớp [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nam Định,; sự chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT; Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Nghĩa Hưng; sự ủng hộ nhiệt tình của hội Cha mẹ học sinh và sự đồng lòng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong việc đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, tạo cơ sở quan trọng cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

- Nhà trường có khuôn viên thoáng đãng, giáp đường lớn thuận lợi cho việc đến trường của con em trong các xã lân cận.

- Cơ sở vật chất của trường được xây cơ bản đảm bảo cho các hoạt động giáo dục.

- Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính mỹ quan cao.

- Cổng trường được xây đúng quy định theo Điều lệ trường trung học (Điều 5). Hệ thống tường bao kiên cố, chắc chắn khép kín toàn trường.

- Sân tập rộng rãi có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn thể dục và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDTT cấp trường.

3. Điểm yếu:

- Một số cây bóng mát mới trồng độ che phủ mới đạt khoảng 60% diện tích sân trường.

- Các phòng học xuống cấp, bong tróc, ẩm ướt, thấm dột, thiếu các phòng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.

- Phối hợp lực lượng an ninh của xã, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

- Đề xuất cấp trên xây bổ sung các phòng học bộ môn và kinh phí sửa chữa .

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
-Tăng cường công tác chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây hoa, cảnh.	- Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất lên kế hoạch và dự trù kinh phí.	- Dự trù kinh phí	- Hàng tuần	10 triệu đồng trong một năm học
- Trồng thêm cây xanh trong khuôn viên trường	-Thuê người phun thuốc sâu, tỉa cây cảnh. Ban cơ sở vật chất, Ban chấp hành Đoàn giám sát việc thực hiện của các lớp.	- Nhân lực : nhân viên bảo vệ, học sinh và giáo viên chủ nhiệm.	- Trồng vào dịp Tết Nguyên đán	
- Sửa chữa hoặc xây mới các phòng học đảm bảo tiêu chuẩn	- Tham mưu Sở GD&ĐT đề xuất UBND tỉnh đầu tư	- Hiệu trưởng đề xuất Sở GD&ĐT	- Năm học 2023 - 2024	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập****Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3 (nếu có):

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường có đủ 36 phòng học cho 36 lớp học 01 ca, mỗi phòng học rộng có 18 phòng diện tích 45 m² và 18 phòng học diện tích 54 m² được thiết kế đúng tiêu chuẩn. Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học. Mỗi phòng học được bố trí loại bàn ghế 02 chỗ ngồi (32 phòng) và 04 chỗ ngồi (04 phòng) đảm bảo đủ bàn ghế cho học sinh. Mỗi phòng học được kê một bộ bàn ghế giáo viên, một khăn trải bàn, một bảng chống lóa với chất lượng tốt. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: 06 cửa sổ đảm bảo độ thoáng mát cho học sinh trong năm học và an toàn trong mùa mưa bão. Trong mỗi phòng học có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn về ánh sáng cho học sinh gồm 06 bóng điện. Mỗi phòng học được trang bị 04 quạt trần, được lắp đặt chắc chắn, an toàn cho học sinh, trong lớp học và hành lang ngoài lớp học được đặt các chậu cây nhỏ tạo cảnh quan, điều hòa không khí và giáo dục ý thức về môi trường cho học sinh [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có các phòng bộ môn theo quy định kèm theo phòng kho gồm: 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Vật lí, 02 phòng học Tin và 03 phòng học thông minh. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lí phục vụ cho từng bộ môn cụ thể: Phòng học được trang bị các dụng cụ dùng chung như thước, bảng, máy chiếu, ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Nhà trường có 02 Phòng Tin học trang bị 50 máy tính, bàn máy tính chuyên dụng, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng

dạy theo quy định. Phòng Vật lý trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Hóa học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, hệ thống điện, hệ thống nước rửa, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Sinh học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy... [H3-3.2-03].

c) Nhà trường có 01 phòng Đoàn Thanh niên, 02 phòng Thư viện và 01 phòng Truyền thống thường xuyên hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực.

Mức 2

a) Hiện tại trường có 36 lớp học với tổng số học sinh của nhà trường là 1546 em, trung bình mỗi lớp có 42,9 học sinh. Mỗi khối có 12 lớp học, mỗi lớp học được bố trí cố định một phòng để học chính khóa buổi sáng cũng như phụ đạo buổi chiều, mỗi phòng học có diện tích 45 m² hoặc 54 m². Phòng học bộ môn được sửa chữa phù hợp, mỗi phòng đều có 01 kho đựng thiết bị có các tủ để chứa thiết bị, diện tích mỗi phòng gồm 45 m² để học thực hành và 22,5 m² nhà kho để chứa thiết bị. Các phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các hoạt động học tập và cũng đủ tiêu chuẩn cho học sinh khuyết tật học tập và hòa nhập [H3-3.2-01].

b) Khối phục vụ học tập của nhà trường gồm có 5 phòng đựng thiết bị học tập, mỗi kho có diện tích 22 m² được bố trí để các thiết bị dạy học và các dụng cụ phục vụ cho nhà trường một cách khoa học. Các phòng phục vụ học tập có đầy đủ các hồ sơ cần thiết như: Sổ kiểm kê danh mục thiết bị, các thiết bị văn phòng, hàng năm đều được bổ sung mua sắm và sửa chữa kịp thời tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh dạy – học thuận lợi. [H3-3.2-04].

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học. Năm học 2022-2023 đã trang bị cho 21 lớp học 21 Tivi thông minh, 36 tủ sách lớp học. Nhà trường có 08 phòng học bộ môn kèm theo phòng kho: phòng Hóa học, phòng Sinh học, phòng Vật lý, 03 phòng học Thông minh, 02 phòng Tin học. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lý phục vụ cho từng bộ môn cụ thể: Phòng học được trang bị các dụng cụ dùng chung như thước thẳng, ê ke, đo độ, compa ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Hai phòng Tin học trang bị 50 máy vi tính, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Thông minh được lắp đặt loa đài, máy tính, máy chiếu, bóng điện, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Vật lý trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Hóa học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, hệ thống

điện, hệ thống nước rửa, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Sinh học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, hệ thống bồn nước rửa tay, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy... [H3-3.2-03]; [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường cơ bản có khối phòng học tập (các phòng học; phòng bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học), phòng hoạt động Đoàn, phòng Thư viện, phòng Truyền thông theo quy định; có các thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm. Các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên có hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà trường có đủ các phòng học đã lắp đặt máy chiếu trên các lớp học, phòng bộ môn kiên cố với trang thiết bị hiện đại, có bảng, biểu đúng quy cách, đủ tiêu chuẩn phục vụ tốt cho việc dạy - học, đáp ứng xu thế chuẩn hóa, hiện đại hóa trường học trong giai đoạn hiện nay.

3. Điểm yếu:

Khối phòng học tập theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn thiếu hoặc chưa đủ tiêu chuẩn (phòng bộ môn ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ và khoa học xã hội). Nhiều phòng học không đủ tiêu chuẩn diện tích, xuống cấp, ...

Một số thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên thiếu đa dạng, độ bền không cao.

Một số bàn ghế của học sinh hỏng hóc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả cao hơn nữa trong việc sử dụng các phòng chức năng và phòng bộ môn, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị. Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tu bổ CSVC; mua bổ sung thêm trang thiết bị, thí nghiệm, Tivi thông minh, bàn ghế 02 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy định để thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy và học;

- Thống kê toàn bộ tài sản hiện có ở mỗi phòng bộ môn, hoàn chỉnh hồ sơ sổ sách, xác định hiệu quả trang thiết bị hiện có để có định hướng mới. Lên kế hoạch hoạt động ở mỗi phòng bộ môn: Kế hoạch theo năm, tháng, tuần;

- Theo dõi việc mượn trả và quá trình bảo quản thiết bị dạy học của giáo viên. Theo dõi các tiết thực hành, phụ giúp GV trong các tiết thực hành. Tổ chức cho GV đăng ký và nhu cầu sử dụng. Làm vệ sinh phòng Bộ môn sạch sẽ, tu sửa các thiết bị hư hỏng.

- Tiết kiệm ngân sách và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để có kinh phí nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy. Góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Sửa chữa, xây mới các khối phòng học chưa đảm bảo tiêu chuẩn hoặc còn thiếu	- Tham mưu Sở GD&ĐT đề xuất UBND tỉnh đầu tư	Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch báo cáo Sở GD&ĐT xem xét đầu tư	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng bộ môn.	Cán bộ quản lí, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao và mua sắm mới thiết bị dạy học.	Cán bộ quản lí, Nhân viên thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong tháng 9/2023	20 triệu đồng
Khi mua sắm thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm Hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hàng năm	5 triệu đồng
Tu sửa bàn ghế	Thuê đội thợ mộc	Lên kế hoạch	Tháng 7, 8 năm 2023	20 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị****Mức 1:**

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3 (nếu có):

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường có các phòng ban: 01 phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó hiệu trưởng, 02 phòng giáo viên, 01 Hội trường lớn, 01 phòng Tài chính, 01 phòng Giáo vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng thư viện, 01 phòng đọc sách, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Tiếp dân, 01 phòng Tư vấn tâm lý, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Văn phòng Đảng ủy, 06 phòng tổ bộ môn: Tổ Toán - Tin học; Tổ Ngữ văn, Tổ Vật lý – Ngoại ngữ, Tổ Hóa học – Sinh học, Tổ Lịch sử - Địa lí – GD&ĐT, Tổ Công nghệ - TD - GDQPAN, 01 phòng Bảo vệ, 06 khu nhà để xe của giáo viên và học sinh, ... Các phòng ban đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường.

Nhà trường có 01 nhân viên Y tế chuyên nghiệp đã tham gia các lớp bồi dưỡng công tác nha khoa học đường và các lớp tập huấn công tác y tế do ngành

Giáo dục tổ chức, đủ năng lực về nghiệp vụ, khai thác tốt các thiết bị y tế sẵn có, xác lập danh mục về thuốc tối thiểu đúng chuyên môn. Hàng năm, nhân viên y tế thực hiện kế hoạch y tế do nhà trường đề ra, hoàn thành tốt các nghiệp vụ sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh và thực hiện nhiệm vụ cân đo định kỳ, theo dõi sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, y bạ theo dõi sức khỏe cho giáo viên và học sinh, sổ nhập thuốc Hàng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối hành chính - quản trị của nhà trường được kết nối Internet phục vụ cho công tác chuyên môn [H3-3.3-03].

b) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ở bên trái dãy cao tầng, có diện tích 200 m², chiều dài 25 m, chiều rộng 8 m; nhà xe của học sinh được bố trí dọc theo khu lớp học, có đường vào đường ra rộng rãi, có diện tích 900 m², được phân chia theo các khối, theo lớp, mỗi lớp được phân ô với diện tích 25 m², đủ diện tích để xe cho các lớp. Xe của học sinh được để ngay ngắn theo hàng [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính-quản trị, có các trang thiết bị cho các phòng như bàn ghế, máy tính kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ... Các phòng được thường xuyên kiểm tra, thống kê, tu bổ, sửa chữa theo định kì, các phòng hành chính, quản trị còn được bổ sung các thiết bị Hàng năm để phục vụ cho công tác chuyên môn [H3-3.3-01].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị (văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Hiệu phó, phòng hành chính, phòng y tế, phòng bảo vệ...) đảm bảo đúng theo quy định, đáp ứng các điều kiện làm việc và đảm bảo an toàn an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01]. Nhà trường không có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ. Hệ thống máy tính được kết nối đảm bảo cho việc dạy việc học của giáo viên được diễn ra thông suốt, hàng năm thiết bị dạy học của nhà trường được bổ sung mua sắm và sửa chữa định kì.

Mức 3:

Phòng Hiệu trưởng có diện tích 42 m², gồm 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 02 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in, ngoài ra còn có các thiết bị khác, các trang thiết bị được sắp xếp thuận tiện và khoa học. Phòng phó hiệu trưởng mỗi phòng có diện tích 22 m² gồm 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in. Phòng Hội đồng có diện tích 100 m² có đủ bàn ghế, có bàn để nước uống, phong, rèm, bục, tượng Bác và các khẩu hiệu về giáo dục. Phòng tổ chuyên môn đều có đủ bàn ghế cho giáo viên trao đổi chuyên môn, có tủ đựng hồ sơ riêng cho mỗi giáo viên, đồ dùng, tranh ảnh phục vụ công tác hoạt động của tổ. Phòng Đoàn Thanh niên có trang thiết bị tốt, đầy đủ, phục vụ cho hoạt động của Đoàn. Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ

sơ, số nhập thuốc Hàng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Phòng Thư viện có số đầu sách phong phú, đa dạng, có phòng đọc riêng cho học sinh với diện tích 45 m² và phòng đọc cho giáo viên với diện tích hơn 22 m². Phòng Kế toán, Thủ quỹ có 02 bộ bàn ghế làm việc, 02 bộ bàn ghế để máy tính, 03 tủ đựng hồ sơ, 02 bộ máy tính, 01 máy in...được bố trí khoa học, đảm bảo tốt cho công việc. Phòng Văn thư – Lưu trữ có 02 máy vi tính, 01 máy in, 01 máy photocopy, 02 bộ bàn ghế và hệ thống tủ, kệ để lưu trữ hồ sơ... Các phòng khác trong khối quản trị-hành chính có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu, có máy tính kết nối Internet phục vụ cho công việc... [H3-3.3-04].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính – quản trị, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường. Có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục;

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng Hành chính – Quản trị với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống vi tính được kết nối Internet đáp ứng yêu cầu công tác. Hệ thống máy văn phòng, trang thiết bị y tế khá đầy đủ, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy.

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa có bếp ăn, nhà ăn, nhà nghỉ.
- Đa số HS có ý thức bảo vệ CSVC chung của nhà trường, tuy nhiên vẫn còn một số HS chưa có ý thức bảo vệ CSVC, đôi khi còn làm hỏng một số trang thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, các phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy – học.

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm (mua bổ sung một máy chiếu đa năng) từ nguồn phát động công tác xã hội hoá giáo dục; mỗi năm dành nguồn học phẩm để mua sắm thêm hóa chất phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng GD.

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.

- Thực hiện tốt công tác XHHGD. Tu sửa và bổ sung CSVC đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền cho học sinh ý thức giữ gìn tài sản của lớp của trường.	Ban giám hiệu, Đoàn TN, Giáo viên	Bảng tin, chào cờ đầu tuần	Hàng ngày	Không
Tu sửa và bổ sung thiết bị dạy học	Ban giám hiệu,	Dự trù kinh phí	Cuối học kì I	30 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên được chia thành 06 phòng riêng biệt: Phòng dành cho giáo viên nam và phòng dành cho giáo viên nữ, diện tích mỗi phòng 7 m², trong khu vệ sinh có đầy đủ các thiết bị vệ sinh hiện đại, có bộ rửa tay và có hệ thống nước xả rửa khép kín. Nhà trường có 02 khu vệ sinh dành cho học sinh ở mỗi khu đều chia thành 02 phòng nam nữ cách biệt và có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống điện, nước đầy đủ. Khu vệ sinh có các thiết bị vệ sinh, gồm có bệ đại tiện, máng tiểu tiện, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng sau khi đi vệ sinh, có giấy vệ sinh riêng biệt. Khu vệ sinh của học sinh thuận tiện cho học sinh khuyết tật học hòa nhập...[H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường, hệ thống thoát nước xung quanh các dãy phòng học và khu vực sân trường và đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước, hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố có chiều rộng 1m, chiều cao 0,8m, đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường trang bị hệ thống nước sạch phục vụ nước sinh hoạt đầy đủ cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02].

c) Hàng ngày các lớp trực nhật, các lớp trực tuần thu gom rác thải của nhà trường, dùng xô nhựa chuyên ra các thùng đựng rác có nắp đậy để tập kết, sau đó lớp trực ban thu gom rác thải vận chuyển rác ra nhà đốt rác để xử lý. Do có những kế hoạch lao động cụ thể theo lớp, theo khối và toàn trường nên nhà trường luôn đảm bảo xanh- sạch- đẹp. Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường [H3-3.4-05], [H3-3.4-06].

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Nhà trường đã kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn y tế đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Rác thải của nhà trường được thu gom đưa về khu vực xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-01], [H3-3.4-05].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

- Hệ thống cung cấp nước lọc đáp ứng đủ điều kiện cho giáo viên và học sinh sinh hoạt. Nhà trường dùng hệ thống nước sạch và nguồn nước giếng khoan, có 6 téc nước trên các mái của các dãy nhà học, nhà chức năng và khu Hiệu bộ với dung tích đủ cho sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên hằng ngày.

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng được việc thu gom, xử lý rác thải và thoát nước trong cả trường. Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh...Nhà trường có khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có khu vực xử lý đốt rác; có thùng đựng và phân

loại rác thải [H3-3.4-05]. Có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ xử lý rác thải đầy đủ, đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hút rác,...[H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ GV, NV và HS, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường;

- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống;

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống xử lý rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học;

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công; có đầy đủ các khu công trình vệ sinh công cộng, bố trí hợp lý vị trí các thùng rác di động, khoa học, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn của công và giữ gìn vệ sinh chung;

- Khu nhà để xe rộng rãi, riêng biệt, học sinh mang xe đi đến trường thực hiện tốt các quy định của nhà trường các em đều có ý thức ngăn nắp, trật tự khi ra vào trường, an ninh nhà trường được đảm bảo;

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công;

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa có ý thức tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung. Khu nhà để xe của học sinh chưa đáp ứng kịp nhu cầu sử dụng xe máy điện, xe đạp điện có chiều hướng gia tăng..

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản tập thể, cá nhân, giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn;

- Thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công;

- Tham mưu với Hội cha mẹ học sinh làm tốt công tác xã hội hóa nâng cấp nhà vệ sinh học sinh, nhà để xe cho học sinh bằng mái tôn đảm bảo chất lượng và tính thẩm mỹ;

- Thường xuyên tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giữ gìn vệ sinh, chăm sóc, bổ sung hệ thống cây bóng mát, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh tập thể cho mỗi cán bộ GV và HS trong trường, giữ gìn bảo vệ của công đảm bảo vệ sinh môi trường, làm cho cảnh quan nhà trường sạch đẹp, hợp lí hơn.

- Phối hợp với Đoàn TN, y tế học đường... kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát trong sân trường, nhất là khu vệ sinh học sinh thêm Xanh-Sạch-Đẹp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bảo dưỡng các khu vệ sinh	Nhân viên, giáo viên, học sinh	Không	Trong các năm học	Không
Thau rửa các bồn nước	Nhân viên	Không	Ngày 15 hàng tháng	Không
Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	Nhân viên, giáo viên, học sinh	Không	Trong các năm học	Không
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, khu vệ sinh.	Hiệu phó phụ trách CSVC	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Đầu các năm học	5-7 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	-----
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		-----	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị**Mức 1:**

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- a) Từ năm 2015, nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác gồm:

Phòng Hội đồng: 01 bục nói chuyện, 2 máy điều hòa, 01 bộ âm li, loa đài.. Phòng Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, tủ đựng tài liệu, điều hòa, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in,... Phòng phó Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 02 tủ đựng tài liệu, 01 quạt trần, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in, ... Các phòng Kế toán, Giáo vụ đều có đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, quạt trần, điều hòa, tủ lưu trữ tài liệu... Phòng tin học: các dãy bàn để máy tính, ghế ngồi cho học, quạt trần, đèn tuýp,... Phòng Thư viện: giá sách, quạt trần, bóng tuýp, bàn đọc cho HS và GV, có các máy tính xách tay... Các phòng họp bộ môn đều có bàn làm việc rất đẹp, các trang thiết bị cần thiết đều có đủ [H3-3.2-01].

- b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Trong đó có các bộ thiết bị dùng chung và thiết bị riêng cho từng môn học được sắp xếp tại các phòng học bộ môn và phòng tổ/nhóm chuyên môn do nhân viên thiết bị và tổ/nhóm trưởng chuyên môn quản lý [H3-3.2-02].

- c) Nhà trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị theo kế hoạch 1 lần/năm khi kết thúc năm học vào cuối tháng 5

Mức 2:

a) Trong 05 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Hai phòng Tin học được nối internet tới tất cả các máy. Để phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn cũng như đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy các lớp học đã lắp đặt 19 tivi thông minh tại các lớp học. Nhà trường có 02 bảng tương tác thông minh được đặt tại phòng học Thông minh. Các phòng học chức năng đều được kết nối mạng internet [H3-3.5-01].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Nhân viên TBTN có sổ tổng hợp các loại TBTN hiện có, gồm thiết bị dùng chung và TBTN các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học ở các phòng học bộ môn. Ngoài ra, nhà trường còn có hệ thống tranh, ảnh, đồ dùng dạy học ở các phòng tổ bộ môn [H3-3.5-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, phối hợp với nhân viên TBTN kiểm kê, xây dựng kế hoạch bổ sung, mua sắm các thiết bị dạy học: như hóa chất cho môn Hóa học, Sinh học, sắm các dụng cụ Thể dục thể thao cho môn Thể dục... Nhà trường cũng có biện pháp khuyến khích giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học như cấp kinh phí nếu giáo viên đề nghị, thưởng điểm thi đua... Do vậy một số bộ môn như Vật lý, Toán học, Ngữ văn đã tự làm được một số đồ dùng dạy học. [H3-3.5-05].

Nhà trường có website riêng, và vẫn được sử dụng thường xuyên, hoạt động hiệu quả, đáp ứng dạy và học.

Mức 3

Nhà trường có các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học... Mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Bên cạnh các thiết bị hiện có, nhà trường còn động viên, khuyến khích giáo viên làm các thiết bị tự làm, bên cạnh việc lắp đặt 19 tivi thông minh cho các lớp học, nhà trường đã kêu gọi, động viên 100% CB, GV tự mua sắm máy tính xách tay để khai thác, sử dụng CNTT, nhất là các thí nghiệm ảo, các hình ảnh minh họa trực quan phục vụ cho công tác đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng TBTN dựa trên TBTN hiện có và tự làm. Trên cơ sở đó, GV đã khai thác tốt các trang thiết bị dạy học của nhà trường nhằm tạo ra tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất, thực hiện đủ các tiết thực hành theo kế hoạch dạy học. Nhà trường có 01 nhân viên phụ trách thiết bị luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu mượn thiết bị của giáo viên cũng như đảm bảo việc quản lý, sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi hàng năm. Nhờ vậy, việc khai thác, sử dụng các TBTN, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có nhân viên TBTN đạt trình độ Cao đẳng; có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

- 100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

- Đa số lớp học có ti vi thông minh; 100% CB, GV có máy tính xách tay thường xuyên khai thác, sử dụng ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Các phòng thí nghiệm được sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học của nhà trường có độ chính xác không cao.

Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn ít, độ bền không cao.

Do sắp có sự đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nên việc mua sắm, bổ sung thiết bị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Nhân viên kiêm nhiệm thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong năm 2023	5 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng, Ban cơ sở vật chất	Không	Tháng 8 Hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm Hàng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 Hàng năm	3, 5 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	----- ---
c	Đạt	c	Đạt	-----	----- ----
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 3.6: Thư viện****Mức 1:**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3 (nếu có):

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Thư viện trường được đặt ở vị trí thuận lợi, với tổng diện tích 90 m² gồm 01 phòng đọc cho học sinh, 01 phòng đọc cho giáo viên. Phòng đọc có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, 01 phòng kho dùng để các loại sách. Thư viện có hệ thống tủ, giá để sách báo, có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định đạt chuẩn Quốc gia (gồm các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, với số lượng 1041 đầu sách tương đương với 3.798 cuốn sách) và được bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo hàng năm, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và

mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. Đặc biệt, nhà trường còn trang bị 36 tủ sách cho 36 lớp học và thường xuyên chỉ đạo GVCN cử cán bộ lớp luân phiên mượn trả sách, tài liệu tham khảo phục vụ hiệu quả cho công tác dạy học [H3-3.6-01].

b) Thư viện hoạt động thường xuyên các buổi trong tuần, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, Việc quản lý theo tiêu chuẩn Thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia: Có nội quy Thư viện; có đủ sổ sách theo quy định như sổ theo dõi danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo Hàng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu Thư viện và đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách Thư viện quản lý sách được tốt hơn [H3-3.6-03].

c) Hàng năm cán bộ quản lý và nhân viên phụ trách Thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch đề xuất BGH mua sắm bổ sung thêm. Thư viện quy định rõ giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính được thể hiện trong nội quy Thư viện. Nhà trường trang bị phòng Thư viện 01 máy vi tính có kết nối internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý [H3-3.6-02].

Mức 2

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra đảm bảo các tiêu chí Thư viện đạt chuẩn theo quy định và đã làm hồ sơ báo cáo Sở đề nghị công nhận thư viện nhà trường đạt Tiên tiến [H3-3.6-01].

Mức 3

Thư viện trường đủ điều kiện đạt Thư viện Tiên tiến. Bên cạnh hệ thống sách, báo, tạp chí phong phú lưu trữ gọn gàng, ngăn nắp, Thư viện còn cung ứng sách, tài liệu cho 21 tủ sách lớp học và trang bị một máy tính, một máy chiếu Đa năng để kết nối Internet và thiết bị phát Wifi để giáo viên và học sinh có thể dùng laptop và các phương tiện CNTT khác tra cứu thông tin, đọc sách, vào trang web của nhà trường, truy cập trường học kết nối dễ dàng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh:

- Tủ và giá sách thiết kế tiện cho việc tra cứu, tìm sách, tài liệu;
- Phòng đọc rộng, thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh; đủ chủng loại sách báo, tạp chí... Sách báo phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý, khai thác, sử dụng.

- Nhà trường đã trang bị đủ tủ sách lớp học cho 36 lớp thường xuyên luân phiên các đầu sách, tạp chí, thuận tiện cho việc đọc sách, tự học, tự nghiên cứu tại lớp cho học sinh.

- Thư viện có chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí cho các tủ sách lớp học. Qua đó, Thư viện đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học, nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

- Thư viện nhà trường còn chia làm 2 phòng đọc: 1 phòng đọc của GV và 1 phòng đọc của HS tách rời nhau nên việc quản lý của cán bộ thư viện còn gặp khó khăn trong công việc quản lý sách báo, tài liệu.

- Số lượng đầu sách chưa thực sự phong phú. Do sắp chuyển đổi chương trình Giáo dục phổ thông nên việc mua sắm, bổ sung còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.	BGH, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách Vận động quyên góp	Đầu năm học	10 triệu đồng
Tăng cường dần máy tính dự kiến 5 máy để phát triển thư viện điện tử..	BGH, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí và huy động tài trợ	2023	50 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt

b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

KẾT LUẬN CHUNG VỀ TIÊU CHUẨN 3:

- Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học phổ thông. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn. Đồng thời, nhà trường đã tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường .

- Hàng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý phòng nghe nhìn, thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng.

Điểm mạnh:

- Có sự đồng lòng của tập thể giáo viên, công nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ CSVC cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn, khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Điểm yếu:

- Một số thiết bị được cấp đã hư hỏng. Các phòng chức năng mới hoàn thiện nên việc bố trí các trang thiết bị và bảng biểu chưa thật khoa học.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

- 6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%
- 6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100 %
- 3/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 60 %

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ;

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của từng lớp và Ban đại diện CMHS của trường, được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011) [**H4-4.1-01**].

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị CMHS lớp. Qua đó, Hội nghị bầu ra ban đại diện CMHS mỗi lớp, gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban 01 thành viên. Ban đại diện CMHS mỗi lớp giới thiệu 01 thành viên để bầu vào ban đại diện CMHS trường. Năm học 2023 -2024 ban đại diện CMHS trường gồm 37 thành viên là trưởng ban, hoặc phó trưởng ban đại diện CMHS của 36 lớp. Trên cơ sở đó, ban đại diện CMHS trường bầu ra ban thường trực gồm 08 thành viên: 01 trưởng ban, 04 phó trưởng ban và 03 thành viên thường trực. Căn cứ kết quả bầu ban đại diện CMHS trường, Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận, kèm theo danh sách ban đại diện CMHS trường [**H4-4.1-02**]. Các thành viên Ban đại diện CMHS của trường cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban, phối kết hợp với ban đại diện CMHS lớp hoàn thành nhiệm vụ của ban trong năm học. Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011) [**H4-4.1-01**].

b) Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy chế [**H4-4.1-06**]. Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và kèm theo bản phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban [**H4-4.1-03**]. Trong đó kế hoạch ban nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục

tiêu phân đầu, giải pháp và thời gian thực hiện các nhiệm vụ; có kết quả và điều chỉnh cụ thể.

Ban đại diện CMHS có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho trưởng ban, phó trưởng ban và các thành viên, kết hợp với các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường đến từng CMHS qua các buổi họp CMHS toàn trường.

Hằng năm ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức hội nghị CMHS toàn trường 3 lần/năm [H4-4.1-04] để kiện toàn tổ chức, thông báo kết quả triển khai các hoạt động của ban trong việc phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. CMHS lớp hoạt động theo yêu cầu của Ban thường trực CMHS trường. Ban đại diện CMHS lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc tìm ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thông nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp.

c) Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ. Trong Hội nghị đầu năm học, Ban đại diện CMHS trường bàn bạc, thống nhất ban hành nghị quyết thông qua quy chế, kế hoạch hoạt động [H4-4.1-09]. Trong các buổi họp định kỳ, Ban đại diện CMHS đều công khai, dân chủ, có biên bản làm việc [H4-4.1-05], báo cáo sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và cuối năm học về kết quả triển khai kế hoạch được xây dựng từ đầu năm học [H4-4.1-07]. Trong các báo cáo, Ban đại diện CMHS trường chỉ rõ những chỉ tiêu đã đạt được, những hạn chế, tồn tại cần khắc phục, bổ sung và công khai việc huy động và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường [H4-4.1-08].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS cùng nhà trường bàn bạc xây dựng kế hoạch năm học, thống nhất và theo dõi các khoản thu chi thỏa thuận của nhà trường theo biên bản thỏa thuận [H4-4.1-05], cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học; phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục như: Các cuộc giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng thiết bị dạy học, trang trí không gian lớp, vệ sinh trường lớp...

Bản thân giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp cũng có mối quan hệ chặt chẽ với CMHS của lớp mình phụ trách: Thường xuyên cùng nhà trường, BGH, GVCN lớp hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ chương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; vận động học sinh có xu hướng bỏ học yên tâm học tập, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật để các em vươn lên trong học tập; tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh các lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để

kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao giáo dục đạo đức và chất lượng dạy học; phối kết hợp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp; quyết định chi tiêu để cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc giáo dục học sinh từ nguồn đóng góp tài trợ tự nguyện của ban CMHS [H4-4-01-05].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại điều 4,6 của Điều lệ Ban đại diện CMHS [H4-4-01-01]. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng, như: Hội nghị Nhà giáo, CBQL, Người lao động, khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm học, nhà trường đều mời Ban đại diện CMHS tham dự để CMHS cùng đóng góp ý kiến xây dựng trường ngày càng phát triển, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tất cả các nội dung tham gia đóng góp ý kiến đều được ban đại diện CMHS ghi bằng biên bản, nhà trường ghi trong sổ nghị quyết. Công tác xã hội hóa giáo dục năm học có đầy đủ hồ sơ được lưu trữ tại đơn vị, danh sách các tập thể, cá nhân ủng hộ đề được lưu trong sổ vàng của nhà trường, có hồ sơ chữ ký của tập thể, cá nhân tài trợ và biên bản tiếp nhận tài trợ [H4-4.2-09].

2. Điểm mạnh:

- Đa số các bậc phụ huynh quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, yên tâm gửi gắm con em vào trường nên hết lòng ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và đại diện CMHS các lớp năng động, nhiệt tình, thuộc nhiều thành phần trong xã hội nên dễ nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với thực tiễn, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Ban thường trực hội CMHS là những người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người có chức danh trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương, giúp BGH nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

3. Điểm yếu:

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh làm ăn ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế gây khó khăn cho việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Một số gia đình đông con, điều kiện kinh tế còn khó khăn do đó việc quan tâm đến sâu sắc đến con em mình còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp hợp lí. - Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh trong công tác nền nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học - Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ học sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa. - Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với CMHS. 	Lãnh đạo, GVCN, cha mẹ học sinh.	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, điện thoại.	Tháng 9/2023 Từ tháng 8/2023 đến tháng 6/2024 Thường xuyên trong năm học và kịp thời Từ tháng 9/2023 đến tháng 6/2024	Huy động từ các mạnh thường quân, các CMHS, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng năm học và được Sở GD&ĐT Nam Định phê duyệt. Trong từng năm, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai, thực hiện kế hoạch dài hạn, kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2018 -2025 và kế hoạch cụ thể hằng năm; nêu ra các biện pháp khả thi để phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện về mọi mặt theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, có tờ trình, báo cáo bằng văn bản cụ thể. Đến năm học 2022 – 2023 nhà trường hoàn thiện các hạng mục xây dựng hạ tầng, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, trên cơ sở đó làm tờ trình đề nghị Sở GD&ĐT Nam Định công nhận trường đạt chuẩn KĐCL, chuẩn Quốc gia, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và Thư viện đạt chuẩn mức độ 1 [H3-3.6].

b) Bằng các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện đại chúng, đài báo, công nghệ thông tin, các cuộc họp, nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo mối liên thông, liên kết thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh góp

phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức Đoàn thanh niên cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; tổ chức lao động bảo vệ môi trường. Nhà trường đã kết hợp với Hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hàng năm nhà trường có tổ chức Hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường, khai thác công năng của cổng thông tin điện tử, fanpepe về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học [H4-4.2-02], [H4-4.2-06].

c) Nhà trường đã tích cực tuyên truyền rộng rãi, tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, các ban ngành, các cá nhân trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Đặc biệt, từ năm học 2019 -2020 đến nay, bằng nguồn xã hội hóa nhà trường đã lắp đặt 29 ti vi cho 29 lớp học với tổng trị giá trên 300.000.000 VNĐ; nhà trường đã kêu gọi các Cựu học sinh khóa 37 lắp hệ thống camera an ninh toàn bộ các lớp học, các phòng bộ môn, phòng đa chức năng, khu sân tập trị giá 123.000.000 VNĐ; nhà trường kêu gọi các Cựu học sinh khóa 39 tặng nhà trường cổng trường và cột cờ bằng Inoc với tổng trị giá 85 000 000 VNĐ, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân phát thưởng cho HS đạt thành tích cao trong thi tuyển sinh, thi TN THPT, kết quả cao trong kỳ thi chọn HSG cấp Tỉnh ; tổ chức giao lưu tọa đàm với lãnh đạo các trường THCS để quảng bá về trường nhằm thu hút học sinh giỏi trước kỳ tuyển sinh vào 10... Hàng năm, nhà trường thông qua chi hội khuyến học huy động nguồn lực để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khốn. Tổng hợp tiếp nhận tài trợ trong 5 năm học. [H4-4.2-09].

STT	Năm học	Số tiền mặt đã tiếp nhận (tiếp nhận trực tiếp hoặc qua tài khoản)	Những hiện vật đã tiếp nhận	Số ngày công đợc ủng hộ	Ghi chú
1	2019-2020	Không	Không	Không	
2	2020-2021	Không	-Phòng máy vi tính	Không	
3	2021-2022	Không	- Ti vi: 05 cái	Không	
4	2022-2023	Không	-Ti vi : 12 cái	Không	
5	2023-2024	Không	- Camera tại các lớp học, phòng học, hành lang, nhà đa năng..... -Cổng và cột cờ Inoc - Ti vi: 12 cái	Không	
Tổng					

Mức 2:

a) Nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã được Hội đồng trường phê duyệt và thực hiện từng bước theo thời gian. Từ kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược ấy, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá; chuẩn bị tốt mọi điều kiện; có tờ trình và báo cáo đề nghị Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá ngoài, quyết tâm phấn đấu được công nhận trường đạt KĐCL, chuẩn Quốc gia, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thư viện chuẩn mức độ 1.

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương. Hằng năm nhà trường bằng các hình thức tổ chức mời cựu chiến binh trong huyện nói chuyện về lịch sử cách mạng của huyện, của tỉnh nhà và 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, học hỏi tại các khu di tích lịch sử của địa phương và trên toàn quốc, tổ chức cho học sinh các buổi lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và tham gia thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ vào ngày 04 tháng 9 hằng năm (trước ngày khai giảng năm học). [H4-4.02-07].

Trong những năm học vừa qua, đội ngũ CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường cũng đã làm tốt công tác từ thiện nhân đạo do các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức và địa phương phát động [H4-4.2-08].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng nhà trường thành trường tiên tiến xuất sắc của tỉnh về chất lượng giáo dục và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện phát triển nhà trường [H4- 4.2-02], [H4-4-02-04].

Nhà trường có quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể: với Công an, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Công đoàn trường, GVCN và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Bên cạnh việc tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, TĐTT với các trường trong và ngoài huyện, cán bộ địa phương tại nhà Đa năng, tại sân thể dục của nhà trường, đặc biệt tháng 03 năm 2023, công đoàn nhà trường đã được Công đoàn Sở GD&ĐT Nam Định chọn tổ chức đại hội công đoàn điểm cụm các trường THPT huyện Nghĩa Hưng, đây cũng là dịp để nhà trường khẳng định vị thế trong hệ thống chính trị của huyện. Hằng năm, trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có đánh giá về sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh:

Đảng ủy, HĐND, UBND huyện, tỉnh và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, tăng cường cơ sở vật chất, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại hiệu quả to lớn, làm chuyên biến nhận thức của cả hệ thống chính trị, tạo ra những điều kiện thuận lợi để Trường THPT A Nghĩa Hưng phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

Các tổ chức xã hội trong địa bàn như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Nghĩa Hưng; Công an Thị trấn Liễu Đề, Công an huyện Nghĩa Hưng, huyện đội Nghĩa Hưng, nhà văn hóa huyện,... thường xuyên phối kết hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu và chưa đồng bộ hoặc đã xuống cấp:

Khu nhà B đã xây dựng từ năm 1996 đến nay tường đã xấu; chưa có phòng âm nhạc, mỹ thuật cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trong 5 năm qua, mặc dù nhà trường đã có tờ trình gửi các cấp chính quyền đề nghị nâng cấp, tu bổ và bổ sung cơ sở vật chất nhưng chưa được nhận công trình nào.

Chưa huy động hết các nguồn lực để tăng cường về cơ sở vật chất do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao; các điều kiện phục vụ dạy học, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm còn hạn chế chưa thực hiện một cách thường xuyên .

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa chưa thường xuyên và chưa đạt được hiệu quả như mong muốn;

Công tác tuyên truyền về các thế mạnh của nhà trường, như: Kết quả thi NCKH dành cho HS; kết quả viết SKKN dự thi cấp tỉnh, thi GVGD cấp tỉnh... chưa đạt hiệu quả cao nên chưa thu hút được những học sinh giỏi xuất sắc tuyển sinh vào trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp họp lí; Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh qua hòm thư điện tử. - Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân, cựu học sinh, cha mẹ học sinh xây dựng 	BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, điện thoại.	Tháng 9/2023 Từ tháng 10/2023	Ủng hộ của CMHS

<p> cơ sở vật chất trường học ngày càng khang trang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp để đủ điều kiện trường chuẩn quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn - Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học. - Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ học sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa thông qua số điện thoại để nắm bắt được tâm lí học sinh giáo dục một cách toàn diện. - Làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao vị thế nhà trường, thu hút và nâng cao chất lượng đầu vào của HS. 			<p>đến tháng 12/2023</p> <p>Từ tháng 09/2023</p> <p>Đến tháng 5/2024</p> <p>Trong năm học và dịp thời</p>	
---	--	--	---	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	
c	Đạt	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, hiệu quả, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh đến lớp và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó

khăn, giáo dục học sinh, đóng góp một phần quan trọng vào công tác xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường gia đình và xã hội, tạo được mối quan hệ chặt chẽ với CMHS và xã hội, các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, của các tầng lớp nhân dân và sự phối kết hợp của các tổ chức xã hội tạo nền tảng cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng có vị thế đối với mặt bằng chung trên toàn tỉnh.

Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức thi tìm hiểu, thăm quan học hỏi trên địa bàn huyện, tỉnh; chưa đủ điều kiện cho học sinh thăm quan, giao lưu văn hóa, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

- 2/2 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%
- 2/2 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%
- 2/2 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường THPT A Nghĩa Hưng tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nền nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban giám hiệu nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, từng học kỳ theo quy định của Bộ, Sở GD-ĐT. Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, trường đều có Kế hoạch Dạy học và đã phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; lấy ý kiến của các tổ chuyên môn và trưởng các đoàn thể trong nhà trường, đồng thời thông qua Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức đầu năm; ra nghị quyết đề hội đồng Sư phạm thực hiện trong cả năm học. Cũng trên cơ sở kế hoạch dạy học BGH đã xây dựng và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở, các tổ/nhóm chuyên môn, các cán bộ, giáo viên xây kế hoạch hoạt động từng tháng, từng tuần một cách cụ thể trình BGH phê duyệt để thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo quy định. Hàng năm, nhà trường tích cực chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra cán bộ, giáo viên thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học: Học kì I học 19 tuần, học kì II học 18 tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục đề ra [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Hằng tháng, hằng tuần, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua các cuộc họp của Ban Liên tịch, họp Hội đồng và họp Tổ chuyên môn. Từ đó, BGH có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường. Trong đó, bên cạnh việc thực hiện chương trình hiện hành, các tổ, nhóm chuyên môn đã nghiên cứu, thảo luận về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo công văn số 545/SGDDT ngày 24/4/2020 của Sở GDĐT Nam Định [H5-5.1-03].

c) Nhà trường chú trọng tới việc đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá cả bằng hình thức cho điểm và đánh giá quá trình học tập của học sinh thông qua sản phẩm học tập, như: Vở ghi, báo cáo kết quả nghiên cứu bài học...; tổ chức các kỳ kiểm tra,

khảo sát và thực hiện nghiêm túc khách quan, đánh giá đúng thực chất việc dạy và học của thầy và trò; kết quả các kỳ thi phản ánh đúng thực trạng việc dạy và học của nhà trường [H5-5.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả. Trong các kế hoạch dạy học của nhà trường và của giáo viên thể hiện rất rõ việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp, hiệu quả. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ đăng ký giảng dạy, giáo án, sổ dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

b) Thông qua các kỳ khảo sát và quá trình dạy học, giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có năng khiếu văn hóa, văn nghệ, TDTT để xây dựng kế hoạch, cử giáo viên có năng lực bồi dưỡng cho các em phát huy năng khiếu bản thân. Đồng thời, giáo viên cũng phát hiện kịp thời các em học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà [H5-5.1-02];[H5-5.1-03];[H5-5.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh; tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại cho đội ngũ giáo viên. Thông qua các kỳ thi, hội thi, nhà trường đã phát hiện những học sinh có năng khiếu để thành lập các đội tuyển học sinh giỏi; lựa chọn giáo viên có phẩm chất, năng lực tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh; sau mỗi kỳ thi, kỳ kiểm tra, nhà trường sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cho các đợt tiếp theo để nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được nhà trường rất chú trọng, đảm bảo tính hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Các kế hoạch có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và sát với thực tế của đơn vị, được thực hiện đúng thời gian quy định.

Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên năng lực xây dựng kế hoạch còn hạn chế.

Hình thức kiểm tra đánh giá của một số giáo viên chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD-ĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.	BGH; TCM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối năm	Không
Thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10,11. Tiếp tục nghiên cứu chương trình lớp 12	BGH; GVBM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Từ tháng 8 năm 2023.	
Tăng cường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá: Kết hợp giữa kiểm tra trên lớp với kết quả tự học, tự nghiên cứu bài học ở nhà qua hồ sơ học tập; giữa hình thức đánh giá của giáo viên với học sinh tự đánh giá và đánh giá cho nhau... Tăng cường xây dựng hệ thống câu hỏi/bài tập KTĐG cả theo hình thức tự luận và TNKQ vừa gắn với chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học, vừa có sự phân hóa theo các cấp độ tư duy phù hợp với các đối tượng học sinh	BGH, GVBM	Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện	Năm học 2023-2024	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3 :

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, vào đầu năm học mới, nhà trường đều tổ chức phân loại học sinh, trong đó, đặc biệt chú trọng tới đối tượng học sinh Giỏi và học sinh Yếu – Kém. Từ đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh năng khiếu, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập và những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tìm các giải pháp phù hợp với các đối tượng học sinh, giúp các em đạt được kết quả tốt nhất trong học tập [**H5-5.2-01**].

b) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã được xây dựng, nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên triển khai và thực hiện kế hoạch. Bên cạnh việc xác định những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần trang bị cho từng đối tượng học sinh theo hai hình thức chủ yếu: Củng cố và nâng cao kiến thức, nhà trường còn quan tâm, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, như: Miễn giảm một số hoạt động học tập (đối với học sinh

khuyết tật); miễn giảm học phí và trợ cấp cho các em thuộc hộ nghèo, cận nghèo; quyên góp ủng hộ, hoặc trao thưởng tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập; động viên, khuyến khích giáo viên phụ đạo ngoài giờ không thu học phí với những học sinh yếu kém, nhất là những học sinh lớp 12 có nguy cơ trượt tốt nghiệp, hoặc bị điểm liệt. Đối với những học sinh năng khiếu, BGH nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh năng khiếu, học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, TDTT, Khoa học kĩ thuật,...[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường đều tiến hành kỳ rà soát tình hình học tập của học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để có các biện pháp giúp đỡ các em nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập. Đối với học sinh năng khiếu các môn văn hóa, nhà trường tổ chức các đợt thi thử theo cấu trúc đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh để các em tự đánh giá, rút kinh nghiệm và có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng theo sự hướng dẫn của giáo viên. Đối với học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, NCKH, nhà trường tổ chức các cuộc thi cấp trường để phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng các em tham gia dự thi cấp tỉnh. Đối với những học sinh gặp khó khăn trong học tập, nhà trường phân tích, tìm hiểu rõ nguyên nhân và giao cho giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, phân công các học sinh trong lớp giúp đỡ. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, nhà trường, phối hợp với BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Nghĩa Hưng đề nghị cấp học bổng cho những học sinh nghèo vượt khó; kêu gọi các nhà hảo tâm trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học; miễn giảm một số khoản đóng góp; đề xuất với Hội Khuyến học Phạm Văn Nghị huyện Nghĩa Hưng vinh danh các học sinh đạt kết quả cao trong kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh và kì thi TN THPT...[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Hàng năm, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện bằng các hình thức khác nhau đều được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

- Các em học sinh của trường ngoan ngoãn, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ các hoạt động của trường. Học sinh nhà trường luôn có ý thức tránh những hành vi không được làm như vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người khác. Không có học sinh kì thị trong lớp, trong trường. Học sinh nhà trường trung thực trong học tập, không gây rối an ninh trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Nhiều học sinh tham gia các cuộc giao lưu, các cuộc thi và đạt giải trong các kỳ thi các cấp.

- Nhà trường có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh. Năm học 2022-2023, nhà trường có 32 học sinh đạt giải cấp tỉnh các môn văn hóa, trong đó có 01 giải Nhất, 10 giải Nhì, 16 giải Ba, 05 giải Khuyến khích, xếp thứ 9 toàn tỉnh, đạt giải Ba toàn đoàn. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải trong hội thi Hùng biện tiếng Anh, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Stem, thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh. Năm học 2022-2023, thi Hùng biện tiếng Anh: 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích, toàn

đoàn đạt cờ giải Ba; Hội thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh đạt 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 13 giải Ba, 12 giải Khuyến khích; Thể dục thể thao đạt cờ giải Ba; STEM đạt giấy khen... Cụ thể như sau:

KỶ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020	Không thi						
2020-2021	22		03	12	7	18	Cờ Khuyến khích
2021-2022	33	01	12	13	7	13	Cờ giải Ba
2022-2023	32	01	10	16	05	9	Cờ giải Ba
2023-2024							

KỶ THI HỌC SINH GIỎI TDTT

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020	Không thi						
2020-2021	48				48		Cờ giải Nhì
2021-2022	03				03		Cờ giải Ba
2022-2023					03		XT 19/ Giải Ba
2023-2024							

HỘI THI HÙNG BIỆN BẰNG TIẾNG ANH

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020		01		01			Cờ giải Ba
2020-2021							
2021-2022	02			01	01		Cờ Khuyến khích
2022-2023	03			01	02		Cờ Ba
2023-2024							

HỘI THI GIẢI TOÁN VÀ CÁC MÔN KH BẰNG TIẾNG ANH

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Xếp thứ	Danh hiệu
2019-2020							
2020-2021	09		01	03	05		
2021-2022							Cờ giải Ba
2022-2023	28	1			03		Cờ giải Ba
2023-2024							

CUỘC THI STEM, KHKT

Năm học	Tổng số giải	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khen thưởng	Xếp thứ	Danh hiệu
2020-2021							
2021-2022	04			02	02		Cờ giải Ba
2022-2023	04			02	02		Cờ giải Ba
2023-2024				01			Cờ giải Tư

Kết quả học tập và rèn luyện của HS khối 10 theo chương trình GDPT 2018 của nhà trường năm 2022-2023

Năm học	Rèn luyện				Học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2022-2023 (Khối 10)	96.46	3.54	0	0	35.75	48.60	15.80	0.57

Các thành tích nổi bật nêu trên của học sinh tạo đà cho nhà trường phát triển toàn diện theo hướng đổi mới giáo dục. Từ đó nhà trường đã phát huy nội lực, nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tranh thủ sự giúp đỡ của xã hội, phát huy các thành tích đã đạt được để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đề ra [**H5-5.2-03**].

2. Điểm mạnh

- Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh, được đảm bảo đủ các quyền theo quy định.
- Hàng năm, chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 đạt 100%.

Trong kì thi tốt nghiệp THPT 05 năm gần đây, nhà trường không có HS trượt tốt nghiệp. Học sinh của trường có điểm đỗ tốt nghiệp cao so với các trường trong tỉnh. Nhiều em đạt tổng điểm 3 môn xét đại học cao, được quý khuyến học Phạm Văn Nghị huyện Nghĩa Hưng khen thưởng.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của các nhà hảo tâm dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào.

- Các bậc cha mẹ học sinh của trường quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường cả bằng vật chất và tinh thần, phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường khá hạn chế.

Do điều kiện kinh tế, một số phụ huynh học sinh phải đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái có phần hạn chế nên vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mãi chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Thường xuyên họp tổ chủ nhiệm trao đổi các biện pháp phát hiện và giáo dục học sinh vi phạm.	BGH; GV chủ nhiệm, ĐTN.	BGH tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
- Tổ chức có hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ tạo sân chơi lành mạnh cho HS	BGH; GV chủ nhiệm, ĐTN.		Năm học 2022-2023	
- Tuyên truyền, kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như Đoàn thanh niên xã, lực lượng công an xã, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, đặc biệt là luật giao thông.	BGH; Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban nề nếp hoạt động có hiệu quả tốt; Đoàn TNCS HCM nhà trường năng động; Học sinh chăm ngoan.	Các tháng trong năm học.	
- Phát huy hiệu quả hoạt động của ban tư vấn tâm lí học đường (gặp gỡ học sinh tháo gỡ khúc mắc tìm biện pháp giáo dục hợp lí giúp HS đạt kết quả tốt trong học tập) - Duy trì và phát huy vai trò của Đoàn TNCS HCM.	Ban tư vấn tâm lí -Ban chấp hành Đoàn		Từ tháng 8/2022 đến tháng 5 /2023	
Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao chất lượng tuyên sinh	HĐSP	Phương tiện truyền thông	Từ tháng 3/2022 đến 7/2023	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên các môn: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD... trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH về việc *Hướng dẫn thực hiện nội dung GD địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008-2009* ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 144/SGDĐT – GDTrH về việc *thực hiện nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định năm học 2016 – 2017*. Ở các môn học này, nội dung giáo dục địa phương được thống nhất trong kế hoạch dạy học bộ môn, thể hiện qua việc soạn giáo án bài dạy của giáo viên góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp... [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-02];[H5-5.3].

b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch các tiết kiểm tra định kì các môn Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, GDCD theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với chương trình GDPT hiện hành(2006) và kiểm tra đánh giá học sinh môn GD&ĐT theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-02];[H5-5.3].

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú

thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học [H5-5.1-01];[H5-5.1-02];[H5-5.1-02];[H5-5.3].

Mức 2:

Cùng với nội dung giáo dục địa lý địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế. Thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp học được đến thực tế một số địa điểm ở địa phương, như: Thăm khu di tích đền Trần Nam Định, khu di tích Phủ Dầy..., tham gia các lễ hội truyền thống, tham gia lễ thắp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ đền Liệt sĩ huyện Nghĩa Hưng [H5-5.4].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và Sở. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

Đối với các môn học có nội dung giáo dục địa phương giáo viên đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, có kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương của học sinh.

Đối với chương trình GDPT 2018 môn GDĐP được thực hiện theo hướng dẫn của bộ môn, đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá.

3. Điểm yếu

Ở một số giáo viên, phương pháp giảng dạy cũng như việc đầu tư cho bài giảng chưa nhiều nên chưa có sức thu hút hấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn sưu tầm tài liệu phong phú, thiết thực, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương. - Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp. - Tổ chức tốt các buổi ngoại khóa, giao lưu, tọa đàm nhân các 	BGH; Đoàn TN, và các lớp học	Các buổi hoạt động ngoại khóa	Hàng tháng theo chủ đề.	

ngày lễ kỷ niệm, tạo điều kiện cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ với những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm hiểu biết về lịch sử địa phương và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh dựa trên các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và của Sở, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và kinh tế địa phương. Kế hoạch này được tích hợp trong kế hoạch ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, kế hoạch của Đoàn trường và kế hoạch của GVCN. Từ kế hoạch chung cho cả năm học, nhà trường đã triển khai kế hoạch cụ thể theo từng tháng, từng thời điểm gắn với các chủ đề theo định hướng, chỉ đạo của Bộ và Sở [H5- 5.4].

b) Trên cơ sở các kế hoạch trên, đối với chương trình GDPT hiện hành

(2006) nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từng tháng, từng học kỳ theo các chủ đề. Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối theo PPCT của Bộ GDĐT và công văn số 1106/SGDDĐT: Học sinh được học 9 tiết / cả năm/1 lớp (tổ chức vào tháng 2, 3, 4 của năm dương lịch). Riêng học sinh khối 11 học thêm 105 tiết Nghề phổ thông theo đơn đăng ký của các em. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được học xuyên suốt trong năm học và lồng ghép trong các môn học: Công nghệ, GDCD, Ngữ văn..

Đối với chương trình GDPT 2018 thực hiện theo hướng dẫn của bộ môn Trải nghiệm hướng nghiệp. Tổ chức cho học sinh học tập ngoài không gian lớp học như đi tham quan, hướng nghiệp, về nguồn...[H5- 5.4].

c) Nhà trường đã phân công BGH, BCH Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên văn phòng tham gia và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cũng như định hướng nghề nghiệp sau này cho học sinh [H5- 5.4].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức các các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Năm học 2020 - 2021, nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan khu di tích lịch sử Bạch Đằng, là nơi lưu giữ những chiến công lừng lẫy của dân tộc ta trước công cuộc kháng chiến chống quân xâm lược để các em có thêm tư liệu làm đề tài NCKH về môn Lịch sử THPT. Năm học 2022 - 2023, nhà trường đã tổ chức cho học sinh khối 10 tham quan, học hỏi tại khu di tích đền Trần Nam Định, khu di tích Phủ Dầy; học sinh khối 11, 12 tham quan khu di tích lịch sử Bạch Đằng (Hải Phòng) và khu vui chơi công viên Rồng (Quảng Ninh). Năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức cho học sinh khối 10,11 tham quan khu di tích lịch sử Bạch Đằng giang (Hải Phòng), khu vui chơi công viên Rồng (Quảng Ninh); khối 12 tham quan Đại học Hàng hải (Hải phòng), khu vui chơi công viên Rồng (Quảng Ninh). Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa về chủ đề sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục Công dân; phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh... Nhà trường xây dựng đủ các nội quy, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, dễ nhìn nhằm giáo dục các em sống văn minh, lịch sự trong giao tiếp. Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ thứ hai hàng tuần, nhà trường đã tổ chức cho học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, dành nhiều thời gian để các em biểu diễn các tiết mục văn nghệ như hát, múa, đóng kịch... Những ngày lễ lớn trong năm, nhà trường tổ chức cho học sinh thi cắm hoa, thi nấu ăn làm đồ Handmade và thuyết minh về nội dung, ý nghĩa sản phẩm; tổ chức cho học sinh thi văn nghệ, làm báo tường, tham gia các trò chơi dân gian... dịp hè năm 2023, nhà trường đã phối hợp CMHS liên kết với Trung tâm thể thao huyện Nghĩa Hưng mở lớp học bơi cho 02 khối lớp để rèn luyện kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh.

Qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trên, học sinh có thêm vốn sống, vốn hiểu biết thực tế, gắn kiến thức bài học với thực tiễn sinh động của cuộc sống, hình thành kỹ năng sống và hoàn thiện nhân cách bản thân, góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp cho các em [H5- 5.4].

b) Sau mỗi buổi/đợt trải nghiệm nhà trường đều rà soát, sơ kết, đánh giá kết quả đạt được cần tiếp tục phát huy và những hạn chế, tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở đó, nhà trường có kế hoạch hợp lý hơn cho đợt sau [H5- 5.4].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp trải nghiệm, hướng nghiệp cụ thể, rõ ràng; cho đối tượng học sinh đang học chương trình GDPT 2006 với hình thức sinh hoạt phong phú, đa dạng. 100% học sinh tích cực tham gia các hoạt động và chương trình hướng nghiệp, dạy nghề. Hầu hết cán bộ, giáo viên đều tích cực, nhiệt tình tham gia tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Từ đó, giúp các em phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của học sinh

Đối với chương trình GDPT 2018 nhà trường đã thực hiện tốt theo yêu cầu hướng dẫn của bộ môn Trải nghiệm Hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

Một số ít GV chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh, một số tiết dạy mang tính hình thức, chưa sinh động. Một số học sinh còn thờ ơ, chưa quan tâm tới hoạt động hướng nghiệp. Một số học sinh còn chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tìm các nguồn lực hỗ trợ từ cá nhân và tập thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh và giáo viên.	BGH, kế toán, CĐ, GV	Tập thể, cá nhân, PHHS hỗ trợ, đóng góp kinh phí	Trong năm học	Không

Tuyên truyền để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS hiểu được mục đích, ý nghĩa quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đây động viên mọi thành phần tham gia tích cực vào các hoạt động này.	BGH, CĐ	Tổ chức trao đổi, thảo luận tại các tổ	Tháng 8	Không
Đa dạng hoá hơn nữa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	Trong năm học	
Tổ chức cho học sinh K12 đi thăm quan các trường ĐH, CĐ; tham dự các buổi hướng dẫn tuyển sinh do báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ phối hợp với các trường ĐH, CĐ. Khối 10, 11 chưa tổ chức được hoạt động ngoại khóa như “về nguồn”, thăm các công ty, xí nghiệp, nhà máy ...ở địa phương.	BGH, ĐTN, GVCN và HS	- Liên hệ với các cơ sở GDĐH, CĐ. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí	Tháng 12	Kinh phí PH đóng góp.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Khi xây dựng kế hoạch nhà trường căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD và ĐT, Nghị quyết Đảng bộ huyện Nghĩa Hưng, kế hoạch hoạt động năm và điều kiện thực tế Trường THPT A Nghĩa Hưng. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Bên cạnh kế hoạch Tư vấn tâm lý, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn được lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn học, nhất là các môn KHXH, như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD... Riêng môn GDCD, ngoài việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống, còn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Pháp luật cho học sinh; tích hợp trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động vệ sinh... với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, vấn đề hướng nghiệp [H5-5.5].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường đã giúp học sinh rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật với nhiều hình thức như: Tổ chức các buổi ngoại khóa về an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội...; tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học, như: Kỹ năng phòng chống đuối nước trong môn Thể dục; kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa trong môn Ngữ văn...; tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật, như: Luật Giao thông đường bộ, luật An ninh mạng, phòng chống tham nhũng...; các buổi tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ... Qua các hoạt động trên, nhà trường đã giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức; trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Nhiều năm nay, trường không có hiện tượng bạo lực học đường, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội phải xử lý kỷ luật [H5-5.5].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Đa số các em đều chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập; biết quý trọng của công; kính trọng thầy cô giáo, thân ái, giúp đỡ bạn bè và những người có hoàn cảnh khó khăn;

thực hiện tốt nội quy nhà trường và 10 điều ứng xử văn hóa. Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Tốt và Khá Hàng năm đều đạt trên 90% **[H5-5.5]**.

Mức 2:

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Trong kế hoạch dạy học của nhà trường, BGH đều hướng dẫn, chỉ đạo bên cạnh việc đánh giá công tâm, khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo tinh thần Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, trong đó cần coi trọng hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban Giáo dục Đạo đức của nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh tự kiểm điểm, đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong dịp bình xét thi đua, xếp loại Hạnh kiểm cuối học kỳ và cuối năm học. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân và kết quả tham gia, tổ chức các hoạt động của Đoàn trường....

b) Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống như : Vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng trong tự nhiên, xã hội; tự làm đồ dùng học tập trong các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn...; làm sản phẩm STEM; tự tổ chức các sự kiện, tham gia dẫn chương trình; phát thanh tuyên truyền; tham gia tổ chức các câu lạc bộ... Các em học sinh có cơ hội được trải nghiệm, thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể **[H5-5.5]**.

Mức 3:

Đặc biệt, qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm, sáng tạo, nhiều năm qua, học sinh nhà trường đã tích cực tham gia các cuộc thi STEM và NCKHKT do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Năm học 2022 – 2023, hai học sinh được Giấy khen của Giám đốc Sở trong Ngày hội STEM, hai học sinh được Giấy khen của Giám đốc Sở Hội thi NCKHKT; Năm 2023-2024, có hai hs đạt giải Ba trong hội thi NCKHKT do Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức. **[H5-5.5]**.

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống với nhiều hình thức, đa dạng, có phương pháp sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...

Nhiều giáo viên lòng ghép hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong tiết học giúp cho HS dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.

Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

Thông qua giáo dục kỹ năng sống nhiều HS đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục ...

Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

Các tổ nhóm chuyên môn, Ban Giáo dục Đạo đức, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

Học sinh nhiệt tình tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã có học sinh tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh.

3. Điểm yếu

Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn. Thời gian dành cho các hoạt động ngoại khóa chưa nhiều. Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa sắc nét dẫn đến việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.	BGH; GVBM, GVCN	Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp	Tháng 3	
Tích hợp các kiến thức về kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả	GVBM, GVCN		Từ tháng 8 đến hết tháng 5	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*
 - *Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó, nêu rõ các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể về xếp loại Học lực, Hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp và những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để đạt được mục tiêu trên. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường đều sơ kết, tổng kết và nhiều năm trở lại đây, tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực, Hạnh kiểm đều đạt yêu cầu kế hoạch đề ra [H5-5.6].

b) Nhiều năm qua, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. 100% học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT .

[H5-5.6].

c) Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào kết quả tuyển sinh, kết quả học tập, rèn luyện và năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh, nhà trường đều đã định hướng, phân loại cho học sinh để các em đăng ký, lựa chọn các tổ hợp môn thi THPT quốc gia gắn với định hướng nghề nghiệp của các em sau này. Hiện tại trường có 12 lớp khối 10, trong đó có 4 tổ hợp tự chọn khác nhau là: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học (5 lớp); Địa lý, GD KT và PL, Công nghệ, Vật lý (03 lớp); Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin (03 lớp), Vật lý, Địa lý, GDKT và PL, công nghệ (01 lớp); 12 lớp khối 11, trong đó có 3 tổ hợp tự chọn khác nhau là: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học (6 lớp); Địa lý, GD KT và PL, Công nghệ, Vật lý (03 lớp); Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin (03 lớp); 12 lớp 12, trong đó có 08 lớp lựa chọn thi TN các môn KHTN; 04 lớp lựa chọn thi TN các môn KHXX. Mỗi loại hình lớp học này, BGH đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp.

Riêng đối với HS khối 12, nhà trường đã chỉ đạo GVCN, phối hợp với GV bộ môn, căn cứ vào kết quả học tập và nguyện vọng của HS để phân luồng, định hướng cho các em trong việc lựa chọn thi vào các trường Đại học, Cao đẳng, hoặc lựa chọn ngành nghề cho phù hợp.

Mức 2 :

a) Trong 03 năm liên tiếp tỉ lệ học sinh khá giỏi, học sinh xếp hạnh kiểm loại khá, tốt trở lên luôn có chiều hướng tăng.

b) Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường có chuyển biến tích cực. [H5-5.6-01].

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm/giáo dục của học sinh

Số liệu	Năm học 2020-2021
Tỉ lệ học sinh xếp loại Giỏi	49.1%
Tỉ lệ học sinh xếp loại Khá	44.2%
Tỉ lệ học sinh xếp loại Trung bình	6.73%
Tỉ lệ học sinh xếp loại Yếu, Kém	0.0%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt	98.%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá	1.63%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm TB	0.7%
Số liệu	Năm học 2021-2022
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi	53.6%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Khá	39.4%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Trung bình	6.6%
Tỉ lệ học sinh xếp loại Yếu, Kém	0.42%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt	98.4%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá	1.6%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm TB	0.0%
Số liệu	Năm học 2022-2023
Khối 11, 12	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi	66,3%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Khá	30,4%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực TB	3,06%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Yếu, Kém	0,32%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt	98,2%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá	0,95%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình	0,11%

Khối 10	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập Tốt	35,75%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập Khá	48,60%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập Đạt	15,08%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học tập Chưa đạt	0,57%
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Tốt	96,46%
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Khá	3,54%
Tỉ lệ học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt	0.0%

- Nhà trường có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh. Năm học 2022-2023, nhà trường có 32 học sinh đạt giải cấp tỉnh các môn văn hóa, trong đó có 01 giải Nhất, 10 giải Nhì, 16 giải Ba, 05 giải Khuyến khích, xếp thứ 9 toàn tỉnh, đạt giải Ba toàn đoàn. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải trong hội thi Hùng biện tiếng Anh, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Stem, thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh. Năm học 2022-2023, thi Hùng biện tiếng Anh: 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích, toàn đoàn đạt cờ giải Ba; Hội thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh đạt 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 13 giải Ba, 12 giải Khuyến khích; Thể dục thể thao đạt cờ giải Ba; STEM đạt giấy khen.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Không quá 01% học sinh bỏ học **[H5-5.6]**.

2. Điểm mạnh

Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Kết quả giáo dục trí dục năm sau cao hơn năm trước, thể hiện ở kết quả thi khảo sát cấp trường, Sở, thi Tốt nghiệp THPT, kết quả thi vào ĐH, CĐ.

BGH có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu

Một bộ phận học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của HS toàn trường.

Kết quả giáo dục chưa bền vững ở một số môn qua các năm.

Do điểm tuyển sinh đầu vào thấp nên tỷ lệ HS giỏi chưa đạt được như mong muốn; kết quả thi HSG các môn văn hóa còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phân luồng học sinh, xây dựng chi tiết kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH; Tổ CM; GVBM	Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	Không
Đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng dạy học phân hóa và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Bố trí giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp, tham gia bồi dưỡng HSG.	BGH; TTCM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Trong năm học	Không
Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền để nâng cao chất lượng đầu vào; có những chế độ, chính sách thu hút học sinh Giỏi đăng ký tuyển sinh vào trường để nâng cao chất lượng mũi nhọn.	BGH	Tuyên truyền trong các buổi họp PH; trước kỳ thi tuyển sinh vào 10.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày một nâng cao, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả giáo dục. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp. Nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt, học tập, đảm bảo đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Đó là nhân tố cơ bản, quan trọng tạo nên những thành tích nổi bật, nhất là phong trào viết SKKN dự thi cấp tỉnh, Hội thi giáo viên dạy Giỏi cấp tỉnh, các cuộc thi NCKH dành cho học sinh trung học... góp phần từng bước xây dựng thương hiệu cho nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh học sinh và nhân dân trong huyện.

Các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện đúng, đủ theo chương trình kế hoạch đề ra.

Kết quả giáo dục có những chuyển biến tích cực: Kết quả giáo dục trí dục của Nhà trường năm sau cao hơn năm trước; tỉ lệ học sinh Giỏi ngày một gia tăng; tỷ lệ học sinh Yếu, Kém giảm; tỷ lệ HS đỗ Tốt nghiệp và Đại học, Cao đẳng ngày một nâng lên, trong đó 03 năm gần đây tỷ lệ HS tốt nghiệp lớp 12 đều đạt 100%. Kết quả giáo dục đạo đức cũng luôn được nâng lên. Nhiều năm trở lại đây tỷ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm Tốt và Khá đều đạt trên 95%; không có HS vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội, không có HS phải xử lý kỷ luật.

Nhà trường đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi Khoa học-Kỹ thuật tỉnh.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Một vài giáo viên tuổi cao còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Môi trường giáo dục đang bị tác động bởi tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh niên đã và đang xuống cấp, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ, chưa thực sự có ý thức vươn lên trong học tập.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%

6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%

4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt trong công tác chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, Hiệu trưởng đã trực tiếp chỉ đạo và giới thiệu đường link tài liệu đến cho giáo viên tham khảo. Trong việc dạy các môn khoa học bằng tiếng và hướng dẫn HS thi các môn khoa học bằng tiếng Anh, giáo viên trường THPT A Nghĩa Hưng đã tìm hiểu nghiên cứu khá nhiều giáo trình, phương pháp dạy học, tham khảo các đề thi của nước ngoài để đạt được các thành tích nhất định.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường được triển khai sâu rộng. 100% giáo viên trong nhà trường sử dụng và ứng dụng tương đối hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học, đạt được một số thành tựu nhất định. **[H6-6.1-01] [H6-6.1-02]**

1.2. Điểm mạnh

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường trẻ, năng động luôn có tinh thần cầu thị và học hỏi kinh nghiệm quản lý đặc biệt là các tài liệu của các nước trong khu vực tương đương với nền giáo dục Việt Nam. Một số giáo viên dạy môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học... có tinh thần cầu thị, thường xuyên tham khảo các tài liệu để ứng dụng vào giờ dạy của mình.

1.3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của hầu hết giáo viên (trừ môn tiếng Anh) còn hạn chế do không được sử dụng thường xuyên nên việc tham khảo tài liệu còn gặp nhiều khó khăn.

1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Động viên GV học tập bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ	GV toàn trường	Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng	Trong các năm học
2	Chỉ đạo các đồng chí lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng CM và GV khi lập kế hoạch chuyên môn và kế hoạch	Lãnh đạo nhà trường; TTCM, GV	Tùy từng nội dung có cách lựa	Trong cả năm học.

	dạy học nên tham khảo một số tài liệu của các nước tiên tiến về ngành giáo dục của nước mình để hiểu sâu sắc vấn đề khi cần triển khai cho phù hợp	BM	chọn và tham khảo khác nhau	
--	--	----	-----------------------------	--

1.5. Tự đánh giá: CHỌI A ĐẠT

2. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

2.1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thường xuyên chỉ đạo GV chủ nhiệm, GV bộ môn quan tâm động viên kịp thời các em HS có hoàn cảnh khó khăn về vật chất và tinh thần như việc hỗ trợ các em tiền học học thêm và các khoản khác. Trong các năm học, tặng quà và sách vở, đồ dùng học tập dịp khai giảng; tặng quà Tết. Ngoài ra nhà trường còn kêu gọi các cựu học sinh của nhà trường tài trợ cho các HS có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Đối với học sinh có năng khiếu, nhà trường đã thành lập, duy trì và phát triển một

số câu lạc bộ năng khiếu của học sinh như: Câu lạc bộ Văn nghệ, Truyền thông, STEM,...[H6-6.2-01] [H6-6.2-02] [H6-6.2-03]

2.2. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường tâm huyết, đội ngũ giáo viên đa số nhiệt tình, yêu quý học sinh.

- Nhà trường đã kêu gọi các cá nhân và tổ chức trao nhiều phần quà, học bổng cho HS nghèo vượt khó.

2.3. Điểm yếu

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng đủ nhu cầu giáo dục toàn diện kỹ năng cho HS.

- Việc duy trì, hình thành các câu lạc bộ để đáp ứng cho hoạt động phát huy năng khiếu chuyên biệt cá nhân cho HS còn hạn chế.

2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục phát huy khả năng huy động kêu gọi sự hỗ trợ của các	Tập thể CB, GV, NV trong	GVCN nhiệt tình tâm huyết;	

tổ chức đoàn thể, của cựu học sinh để tạo điều kiện tốt hơn nữa HS nghèo yên tâm học tập.	nhà trường	Đoàn trường vững mạnh, các tổ chức đoàn thể nhiệt tình...	
---	------------	---	--

2.5. Tự đánh giá: KHÔNG ĐẠT

3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đọợc cấp thẩm quyền ghi nhận.

3.1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 2022 – 2023, HS nhà trường tham gia đầy đủ các Cuộc thi, Hội thi do Sở GD&ĐT tổ chức: hùng biện tiếng Anh, thi Toán và các môn KH bằng tiếng Anh, hướng dẫn học sinh thi STEM, KHKT...tất cả đều đạt chỉ tiêu đề ra. [H6-6.3-01] [H6-6.3-02] [H6-6.3-03]

3.2. Điểm mạnh

- HS năng động nhiệt tình, thích hoạt động để nâng cao năng lực bản thân và rèn kĩ năng sống; thích khám phá.

Đội ngũ GV hướng dẫn tận tâm, khơi gợi được ước mơ và hỗ trợ các em hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.3. Điểm yếu

Một số HS chưa tham gia nhiệt tình công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Tạo sân chơi lành mạnh, thu hút số lượng HS tham gia nhiều trên diện rộng để tìm kiếm nhân tố bồi dưỡng	Lãnh đạo nhà trường; GV CN; GCBM	Tổ chức các cuộc thi, chọn sản phẩm đi thi cấp tỉnh	Tháng 8,9 hàng năm.

3.5. Tự đánh giá: ĐẠT

4. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

4.1. Mô tả hiện trạng

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng được nhu cầu tra cứu thông tin cấp trung bình, có kết nối Internet băng thông rộng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường;

Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. [H6-6.4-01] [H6-6.4-02] [H6-6.4-03]

4.2. Điểm mạnh

Nguồn tài liệu phong phú, có nơi đọc và tra cứu thông tin, tài liệu được sắp xếp một cách khoa học, dễ tìm kiếm và sử dụng.

4.3. Điểm yếu

Hệ thống máy tính cũ, có cấu hình thấp và mạng đã cũ cần được nâng cấp. Tài liệu số còn hạn chế.

4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
1	Lắp đặt hệ thống mạng không dây tại thư viện để phục vụ công tác tra cứu tài liệu cho cả GV và HS.	Lãnh đạo nhà trường	Ngân sách, huy động tài trợ giáo dục	Từ năm 2023	10 triệu
2	Xây dựng nguồn học liệu điện tử: thiết kế bài giảng điện tử, số hóa thiết bị dạy học.	GV cốt cán	Phát động phong trào thi đua, tổ chức các cuộc thi	Từ năm 2023	10 triệu/năm

4.5. Tự đánh giá: CHOI A ĐẠT

5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

5.1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành một số chỉ tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. [H6-6.5-01] [H6-6.5-02] [H6-6.5-03]

5.2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV trẻ, năng động, nhiệt tình, tinh thần thi đua cao, thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trên mọi phương diện.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của cấp trên, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy và học đặc biệt là với việc đầu tư các phòng chức năng nghe nhìn và sự đầu tư công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

5.3. Điểm yếu

Còn một vài GV thiếu khả năng sáng tạo, khai thác chưa tốt công nghệ thông tin trong dạy học.

5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục công tác chỉ đạo kiểm tra toàn diện, chuyên đề, tổ chức các cuộc thi kì thi cho giáo viên.	Lãnh đạo nhà trường; TTCM, GV BM	Tổ chức các cuộc thi có tổng kết đánh giá, xếp loại theo tổ nhóm chuyên môn	Định kì các tháng trong năm học. Cụ thể là 02 đợt trong học kỳ I và kỳ II

5.5. Tự đánh giá: ĐẠT

6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

6.1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 03 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Cụ thể chất lượng giáo dục của nhà trường luôn giữ vững mục tiêu. Kết quả tuyển sinh đầu vào luôn trong top 15 toàn tỉnh; kết quả thi tốt nghiệp THPT điểm trung bình các môn nằm trong top 15 của tỉnh, tuy nhiên kết quả xếp loại chung của nhà trường chưa đáp ứng mục tiêu đề ra.

Việc đầu tư xây dựng và phát triển toàn diện trong những năm qua đã được tỉnh Nam Định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2016. **[H6-6.6-01]**.

6.2. Điểm mạnh

Chất lượng dạy và học của GV cùng HS ngày càng được nâng cao. GV có tinh thần trách nhiệm và ý thức trong công việc. Tất cả đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6.3. Điểm yếu

CSVC phục vụ cho công tác hoạt động ngoại khóa còn gặp nhiều khó khăn do thiếu diện tích mặt bằng để xây dựng nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động tập thể.

6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với Cấp trên làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường	Lãnh đạo nhà trường	Sự ủng hộ của UBND huyện Nam Trực; Sở GD tỉnh NB	2023	

6.5. Tự đánh giá: CHỌA ĐẠT

KẾT LUẬN

* Điểm mạnh:

- Việc tham khảo các chương trình giáo dục tiên tiến trên thế giới và trong khu vực đã góp phần quan trọng vào việc cải tiến chất lượng quản lý nhà trường và nâng cao chất lượng dạy học đặc biệt là với các môn Toán và các môn KHKT bằng tiếng Anh.

- Các HS có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường thường xuyên nhận được sự hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần nên các em yên tâm học tập. Nhiều em đã được vào các trường đại học theo nguyện vọng.

- Việc nghiên cứu Khoa học ứng dụng, vận dụng kiến thức liên môn được HS trong nhà trường tham gia nhiệt tình và có kết quả cao.

* Điểm yếu

- Việc liên kết với một số trường học các nước trên khu vực và trên thế giới còn hạn chế, nguyên nhân chủ yếu là do trình độ ngoại ngữ của GV trong trường còn hạn chế.

- Việc sử dụng các phương pháp dạy học dạy học tiên tiến mới chỉ ở một số giáo viên và mới chỉ tập trung được vào một số giờ hội giảng hoặc kiểm tra chuyên đề.

- Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường, đặc biệt khối phòng thư viện còn hạn chế trong công tác khai thác thư viện điện tử. Nhân viên phục trách thư viện còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

* 02/06 tiêu chí đạt

* Trường chưa đạt mức 4.

Phần III: KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh:

- Trường THPT A Nghĩa Hưng là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể và các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đoàn kết, nhiệt tình, năng động trong công việc, có khả năng quản lý tốt và quy tụ được quần chúng. Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhiều giáo viên đạt các danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp tỉnh. Học sinh của trường chăm ngoan, có ý thức vươn lên, chủ động, sáng tạo trong học tập, lao động tích cực, có ý thức rèn luyện, tinh thần đoàn kết, có kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao;

- Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần quan trọng vào việc nâng cao CSVC, tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng dạy học. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh sạch sẽ, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- BGH nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục;

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường từng bước được nâng cao.

2. Những tồn tại hạn chế:

- Đội ngũ CBGV, NV: Vẫn còn một số ít giáo viên năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

- Về học sinh: Còn một số ít học sinh vẫn còn ham chơi, vi phạm quy định về nề nếp ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: Một số cây xanh còn nhỏ độ phủ bóng mát còn ít, trang thiết bị phục vụ dạy học độ chính xác không cao và đã xuống cấp. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít chủng loại và phong trào làm đồ dùng dạy học chưa sôi nổi, hiệu quả chưa cao. Một số phòng học đã xuống cấp.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là mô hình cho đổi

mới giáo dục hiện nay của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới;

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, việc chấm trả bài cho học sinh, việc rèn kỹ năng sống, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao việc đào tạo bồi dưỡng tự học, tự rèn luyện của cán bộ quản lý, CBGV nhà trường;

- Làm tốt việc quản lý hồ sơ, sổ sách của tập thể nhà trường, của các cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên coi đó là những minh chứng cụ thể chứng minh cho công tác quản lý chất lượng giáo dục nhà trường;

- Tăng cường chăm sóc và bảo vệ hệ thống cây của nhà trường đặc biệt là trong mùa mưa bão;

- Mua bổ sung thêm thiết bị dạy học, tu sửa các thiết bị hiện có để đảm bảo độ chính xác của thiết bị. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học vào tháng 9 đầu mỗi năm học.

- Xây dựng nhà trường có nếp sống lành mạnh, văn hoá, đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện, tu dưỡng thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện, học tập và phát triển tài năng;

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Trường THPT A Nghĩa Hưng đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và làm báo cáo.

Nhà trường tự đánh giá:

- ***Mức 1: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%***

- ***Mức 2: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%***

- ***Mức 3: 18/20 tiêu chí đạt yêu cầu = 90%***

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trường THPT A Nghĩa Hưng xin trân trọng báo cáo và cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Website nhà trường;
- Lưu VP.

Nghĩa Hưng, ngày 20 tháng 02 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Hà Văn An

